

PHONG-HÓA TUẦN-I

Thứ sáu 1^{er} Décembre 1933

75 - NĂM THỨ HAI

PHONG-HÓA

16 TUẦN BÁO RA NGÀY THÚ SÁU
TRANG

7
XU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR
NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM-HỮU-NINH

NHÂN MÙA CUỐI

BÁM CỦ'ƠI CHUỘT



NGOÀI GA



— Bà có cần người khiêng không ạ ?

NHATSACH

NGƯỜI CHẾT VÀ NGƯỜI SỐNG

Bạn tôi mất được một tháng nay. Bạn mất về bệnh lao. Đám tang linh đình, cả nhà khóc thiết tha thảm.

Hôm vừa rồi, tôi có lại nhà, mới qua lầu cửa ngoài đã nghe tiếng vợ bạn khóc bên bàn thờ, tiếng khóc đau đớn uất ức, người khóc vật vã muối liều mình, khiến tôi rung rung nước mắt. Trên ban thờ, hương cỏn ngây ngút, đèn sáng trưng, mâm cơm cúng tuơm tất. Thật không còn ai hết lòng bằng vợ bạn, từ ngày chồng mất, không có ra ngoài, luôn luôn sắn sóc bên ban thờ, cơm nước không buôn ăn, cả ngày đêm than khóc, người xanh, má hóp, nom cảm động vô chừng. Cái buồn bạn nắm từ ngày bạn mất có vẻ thiêng liêng. Đồ đạc không ai được nhúc nhích, tường vách không dám quét vôi. Mấy đứa con bạn, người vàng bủng, quần áo nhem nhuốc, chơi ở trống đó. Trên giường, một đứa lên sỏi gọi mẹ... Từ khi bạn mất, vợ bạn buồn, buồn chán nản, và cũng bận về chỗ ban thờ, không có thời giờ trông đến chúng nó !

Tôi ra về. Trong bữa đi thăm đó, tôi nhận thấy rằng cái tình săn-sóc yêu mến người chết của ta thật là thiêng-liêng cảm động. Nhưng có khi vì người chết mà ta quên ta, ta quên đời, quên cả bồn phận ta đối với người sống. Ta cũng không hiểu

rõ bồn phận ta đối với người chết nữa, mà nhất là không nhận rõ những bài học hay của người chết để lại.

Ta thương khóc người chết là tự nhiên, cũng có thể nói là vì bồn phận. Nhưng nhiều khi ta quây quần chung quanh thi-hài hay phần mộ người chết mà mất chí muối sống, mất lòng hăng-hái trống trọi với đời. Ta dừng vì người chết mà quên sức khỏe ta, chí khí ta.

Ta quả có yêu người chết nên giữ gìn thân thể để thay các người làm việc, đem hết nghị-lực ra làm việc, sao cho đem lại cái vui trong gia-dinh vì mất một người mà suy bại.

Năm kia tôi có biết một người vì tức mình nhà lầm người chết non, đương đi làm, bỏ về học thuốc, bây giờ chứng sắp tốt nghiệp, xem ý ông ta định học riêng về các giống vi-trùng đã làm cho nhà ông ta rầu-rĩ. Anh hùng thay ! Như thế mới là hiểu rõ bồn phận đối với người chết.

Bạn tôi mắc bệnh lao, chính ông thân sinh ra bạn đã nói với tôi : « nó bị lây từ khi đi trợ học Hanoi trả phái nhà trước có người lao ở ». Vậy là cụ đã biết bệnh lao, truyền nhiễm.

(Xem trang 13)

B.T. ANH

tù' nhỏ...



TRẺ CON HAY

Xong rồi, chúng tôi mời ông cùng lấy lè phải làm can-cứ mà đi tìm chân-lý.

Có hay không ?

Ông trách Phong-Hoa những gì ? Là một tờ báo trẻ con, vì nó không có tôn-chỉ.

Lấy hai chữ hài-báo mà nói thì cái tôn-chỉ của nó chỉ mua vui và tức cười là đủ rồi, ngoại-giả không cần biếu-lộ cái thái-độ thứ hai nào nữa.

Nhưng

theo ý ông không thể được, vì cái thuyết « nghệ thuật vì nghệ thuật » thực là vô ý nghĩa. Xin lỗi ông, nó có ý-nghĩa lầm. Những nhà văn-si đề xướng ra cái thuyết ấy đều muốn tìm cái đẹp, mà muốn tìm cho ra, phải không đem theo mình những tu-tưởng về triết-lý và luân-lý, phải tả chô rõ-rệt sự hòa-hợp của ngoại hình. Còn

sách-vở, các nhà văn-si ấy khi làm xong, nếu đạt đến cái đẹp rồi, tha-hồ cho người ta thưởng-giám, cái

thuyết « nghệ thuật vì nghệ thuật » có loại nhân-sinh ra một bên đâu, mà ông bảo : « Nghệ-thuật vì nghệ-thuật chứ không vì nhân-sinh ». Ấy đó, cái lý-luận của ông dựa vào cái cột cái

đã lung-lay, nên nó cũng siêu đỗ nốt. Nhưng không phải ông chỉ lầm có thể. Ông còn lầm ở chỗ ông coi Phong-Hoa chỉ là một tờ báo toàn khôi-hài cả. Ông định ý làm hay là ông còn « ít ỏi » chưa biết đến nơi ? Cái đó chỉ có mình ông biết mà thôi. Nhưng ông đã làm, tôi cũng xin vì ông lật tờ Phong-Hoa ra cho ông coi.

Tôi giải-nghĩa thuyết « nghệ-thuật vì nghệ-thuật » cho ông khỏi bé cái lầm đấy mà thôi, chứ thực ra tôi không cần đến nó để bênh-vực cho tờ Phong-Hoa.

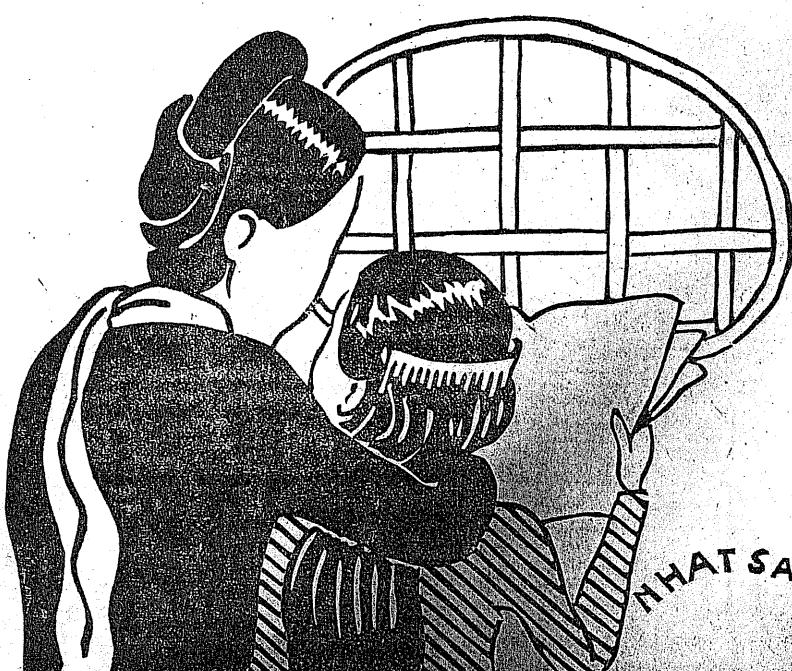
Ông bảo tờ hài-báo cũng như tờ báo thường, phải có chủ-nghĩa phân-minh, có ích cho xã-hội, mới là tờ hài-báo của người lớn. Vâng, thì tôi cũng nể lòng ông mà nhận như vậy.

Giờ nào ta lật tờ Phong-Hoa ra. Ta sẽ thấy nó có nhiều tính-cách khác nhau.

Một là những bài và tranh khôi-hài. Cứ như thế thôi, cũng đã có ích lầm rồi, vì làm cho độc-giả vui-vẻ được một lúc, cái vui-vẻ ấy sẽ có ánh-huởng tốt đến tính-tình công-việc của họ.

Hai là những bài và tranh có ý

LÝ-LUẬN TRẺ CON



— Mẹ ơi ! Mua Phụ-nữ theo-dầm-ký này phi-cá tiền, ký sau bay-hàng thi để kỵ sau mua có hơn không ?

— Nhưng thế thì biết-bao giờ mới được đọc.

MỘT SỰ THAY ĐỔI LỚN TRONG HÀNG SÁCH

50 XU

240 trang chữ
140 bức ảnh
bia ba màu
có tranh ảnh

50 XU

NHỮNG THỜI-KỲ TRỌNG-ĐẠI CỦA NƯỚC VIỆT-NAM TRONG LÚC HỒI-XUÂN

BÁN KHẮP CÁC NƠI

Tặng thường nhiều thứ cho người đọc gấp nhiều lần giá quyền sách

Thi L.T. 5

...đến lón

NGƯỜI LỚN



nghĩa trào-phúng, trâm-biếm, nhạo-báng. Đem những thói hư, tục rởm (như đồng bóng, mê-tín, hương-tục...) ra mà riêu, mà chế, lấy cười-cợt để sửa đổi phong-hóa, tưởng cũng đáng làm tôn-chỉ cho một tờ báo, dẫu lòn nhỏ cũng vậy.

Ba là những bài xâ-thuyết, dùng lời văn đạt ý-tưởng mà tim-tỏi chân lý. Thế mà đấy là chưa kề đến phương diện văn chương của Phong-Hoa.

Lý-luận Phan-Khôi.

Song, những bài ấy, vô tình hay định ý, ông Phan-Khôi không nom thấy. Ông ấy chỉ nom thấy những bài bông đùa hay nhạo báng ông, nên ông mới dám nói Phong-Hoa không có tôn chỉ hay là tôn chỉ lờ mờ.

Theo phép lý-luận, ông Phan-Khôi cũng dẫn chứng cơ, nhưng than ôi! chứng cơ của ông mập mờ... hơn tôn chỉ của Phong-hóa nhiều, xin nói thật ra như thế để khỏi mích lòng ông.

Đầu tiên, ông trách-bị Phong-Hoa nhân vật nào cũng đem ra làm trò cười, không phân biệt kẻ trọng, người khinh. Rồi ông giảng cho nghe rằng riêu ông Lê-công-Đắc già, ông Nguyễn-công-Tiểu không khiêm tốn thì được, chứ riêu ông Hiếu hay rượu, cụ bảng Hoàng hay bí thì không được.

Ông làm to rồi, ông Phan-Khôi hay lý luận kia ôi! Ông bảo cụ bảng Hoàng ở ăn trong làng báo, nên để cụ yên thân. Nhưng cụ nào có để cho người khác yên, mà đời nhà ai lại đi ăn trong làng báo?

Còn ông Hiếu, uống rượu, mà bảo không nên chế ư? Lý luận và chí thông minh ông để đâu cả mà ông không hiểu cho như thế?

Chúng tôi xách các ông ấy ra có phải thù riêng gì các ông ấy đâu, chẳng qua là muốn chế riêu một hạng người mà các ông ấy làm đại biểu đó: thí dụ, nhạo báng ông Hiếu là nhạo báng hạng người rượu, nhạo báng cụ Bảng là nhạo báng hạng người viết những điều mình không thực bụng tán thành, viết một lối văn mà theo chúng tôi, không phải là văn...

Ông Phan-Khôi lại bảo chúng tôi rằng ông Hiếu không có tờ « Annam tạp chí » trong tay nứa, thì còn công kích ông ấy làm gil! Ô hay! Thế ông Đắc làm gì có tờ báo trong tay? Có lẽ ông quên đấy, ông Phan-Khôi à. Các ông kia có bị công kích, thì thiếu gì chỗ mà không trả lời được! Ông Phan-Khôi mà lý luận đến thế, thì tôi cũng ngờ cái lý luận của ông lắm!

Nào đã xong đâu! Ông Phan-Khôi

lại hỏi tại sao chúng tôi không chế ông Nguyễn-tường-Tam, ông Ninh, ông Hồ-trọng-Hiếu? Một là ông không đọc tờ Phong-Hoa. Nếu ông không đọc mà ông lại phê bình Phong-Hoa thì ông như thế nào, tưởng ông nên nhớ lại bài ông công kích ông Nguyễn-tiến-Lâng độ trước thì đủ rõ. Hai là ông có đọc tờ Phong-Hoa. Vậy thì những bài « qua chùa Hương », « Tôi là Khái-Hưng », những tranh vẽ Đông-Sơn, ông định ý quên đi thật à?

Và lại ông phải phân biệt cho rõ bông đùa và nhạo báng. Bông đùa thì bắt cứ người nào cũng được, còn nhạo báng thì phải kẻ khinh, người trọng. Mà người nào mình trọng mười mươi lăm lờ làm điều gì đáng chỉ trích, mình cũng chỉ trích thì mình mới không có cái tính nô-lệ về tinh thần...

Thơ mới.

Theo ông Phan-Khôi, P.H. trẻ con vì đã tán dương, cõi động cho thơ mới mà còn đem thơ mới ra mà nhạo báng.

Có đâu ông Phan-Khôi. Ông đừng vu oan, giá họa cho chúng tôi, phải tội chết. Chúng tôi có nhạo báng thơ « ăn sò » của ông thì có.

Nguyên bông « báo Phụ-Nữ » có bài của Tú-Mỡ già ông Phan-Khôi: Xe đến « qua-dor-măng » cửa Nam..., mà cũng riệu bài thơ « Xe chạy ra đến ga Lang-cô » của ông ta nứa.

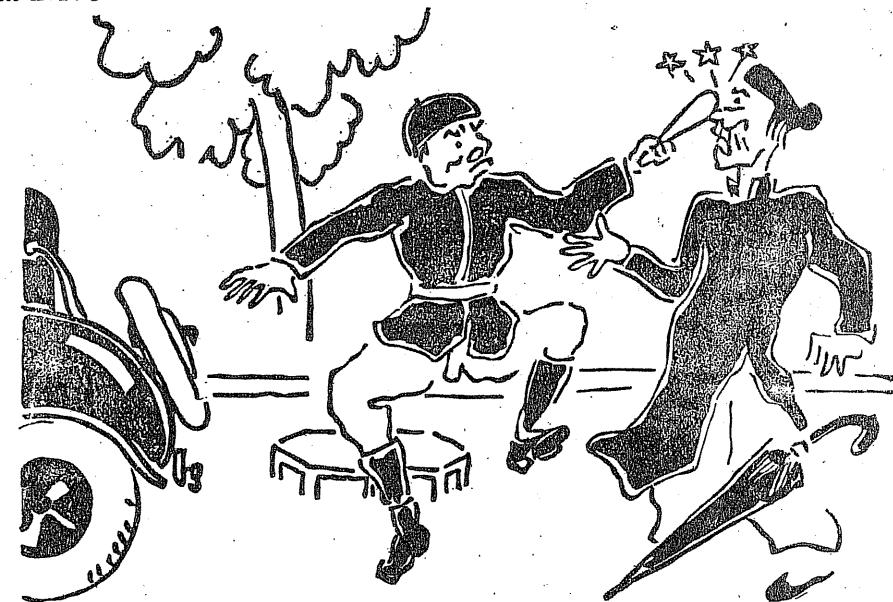
Bài đó ông Phan-Khôi đã có mý-ý trả lời hộ cho chúng tôi rằng:

« Không nhạo báng lối thơ mới, không nhạo báng ông Phan-Khôi, duy có bài « Một cảnh trên xe lửa » ấy dở quá mà P.N.T.Đ. cũng đăng lên, nên chúng tôi mới bịa ra một bài khác rập theo thê bài ấy mà nhạo báng ».

Nhưng, nếu vậy, nó dở ở chỗ nào? Bầm thura ở chỗ nó không có thi vị gì cả. Nó là một cảnh, một tư tưởng ông diễn báng những câu có vần ghép với nhau, nhưng nó quả thật không phải là một bài thơ vì nó khô khan, không cảm được lòng người. Ông Phan chắc cũng đoán ra thê rồi, vì sao chúng tôi không rập theo bài « Tình già » hay một bài khác lại đi rập theo bài « ăn sò »?

Còn bảo bài đó cũng chẳng kém gì các bài thơ mới đăng P.H. thì thực vô ý thức quá: chúng tôi làm bông cô Phụ-Nữ chứ có làm bông Phong-Hoa đâu? Quái nhỉ! Ông Phan-Khôi lớn đầu rồi mà lý luận sao còn tầm thường đến thế!

Đây nứa là một cái chứng cứ lý



HỒNG QUANG

Thầy đội xếp — Hè! qua đường phải cẩn thận mới được chứ? Hôm nay không có tôi thì anh có vỡ mặt vào ô-tô rồi còn gì?

luận tầm thường của ông. Từ-Ly riêu cái lý luận kỳ khôi của ông, có câu « vậy ra ông không biết ông Tự-Nhiên là gì, mà ông lại biết ông ấy buồn, tìm thú tiêu khiển, ông biết mà ông lại không biết, không biết mà lại biết. Lý luận lầm... »

Ông Phan vin lấy câu đó, cãi rằng, người viết bài ấy trọng về thực tại, chỉ chuyên chú ở chỗ mình sống hiện thời đây phải thế nào, chứ cái nguyên thủy của sự sống thì cho là không biết được. Những chữ ông « Tự-Nhiên » « nặn » « tiêu khiển » là chữ ông bịa ra cho ván khói khô khan đấy thôi.

Không thể được, không biết tại sao ta có thì nói là không biết, can chi phai kéo ông « Tự-Nhiên » vào đây? Đã kéo ông ấy vào, lại lấy tưởng-tượng thêu rệt cả công việc của ông ấy là một sự đổi mình và đổi cả độc giả nữa. Vả ông cũng đồng ý kiến với tôi kia mà. Ông bảo, ông bịa chữ « Tự-Nhiên » thì tôi cũng chả nói ông ngồi rồi nặn ra... ông Tự-Nhiên của ông là gì? Ông bảo ông không theo thuyết « thương để tạo vạn vật » mà ông lại nói đến ông « Tự-Nhiên » như ông ấy đã nặn ra vạn vật, thì đích là ông theo thuyết ấy rồi, ông còn cãi gì được nữa! Nếu tôi vào địa vị ông, tôi sẽ nói: tôi không biết tại sao tôi sống đây, tôi sống chỉ biết rằng tôi sống, mà trong lúc sống tôi phải làm đủ phận sự tôi. Ông cũng không thể nói rằng ông đóng trò được, vì nói thế là ông ám-chỉ có một người soạn vở trò, một người nặn ra ông rồi! Ông sợ khô khan chăng? Thế ông phải tìm xem trong sự hiện tại cái gì làm cho bài văn ông có tình tứ, rồi ông diễn ra, chứ ông bịa ra chuyện không đâu về nguyên thủy sao được!

Đó, lý luận ông còn là thế đó! Khéo

khéo không nó thành ra lý sự mất đáy óng Phan-Khôi a (lại bông đùa rồi, xin ông coi như là không vậy). Chẳng biết chúng tôi có tinh quái hay ít oi hay không, nhưng, tinh quái thì ông đã tinh quái, mà ít oi xem ra ông cũng không phải là không ít ôi.

TÚ-LY

Cải chính

Trong bài nói về báo Phong-Hoa số trước mục Tự cao đến thấp có câu:

Bà là dùng văn giản-dị, ai cũng hiểu được. Thế mới trẻ con, báo có cốt để cho độc-giả hiểu dâu, cốt để cho độc-giả... không đọc.

Nhất là không dùng giọng day đài, không lụ khụ, đạo mạo như sư cụ chùa bà Đá hay sư cụ chùa Hoà-giai, nhất là lại có linh-hồn bình dân, lại muốn phả bỏ những hủ tục, những điều mê tín, những « quốc hồn, quốc túy » của ta, những điều hay ho mà các cụ non vẫn mến yêu, nhất là lại hăng hái theo cõi đường mới, tìm lý-tưởng mới, không chịu khuất phục thành kiến, không chịu làm nô-lệ ai về đường tinh-thần, dám lấy tưởng-trí mà xét đoán, theo lẽ phải mà hành động.

Chữ tưởng-trí chính là tưởng-trí, thế nhì in xep làm vây xin cải chính.

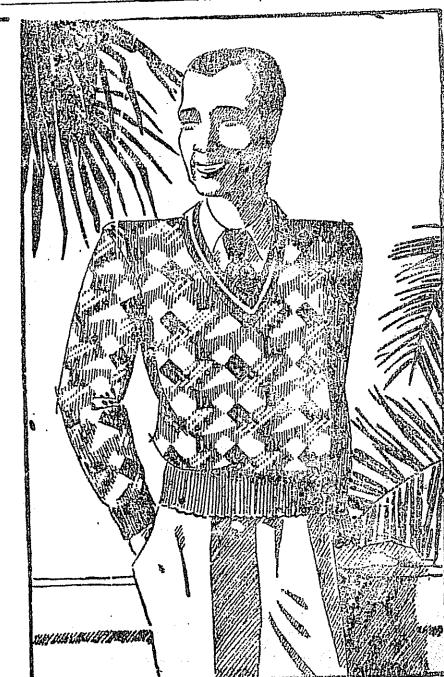
Số báo trước, trong mục Thơ mới có đăng bài « Lời than-lỗi của nàng Mỹ-thuật (muse des Beaux-Arts) » của tôi làm, ngụ ý trách một người dã yêu Mỹ-thuật lại côn quá ham theo đuổi học văn-chương. Người « tinh-quân » tài-bạc của Mỹ-nương kia là một nhân-vật tôi tưởng-tượng ra, và việc sao-lãng Mỹ-thuật đó cũng chỉ là một câu chuyện đe chừng: Tôi muốn khuyên các bạn Mỹ-thuật nên hết lòng yêu lấy cái học đẹp-dẽ của mình, đừng bao giờ đe cho nàng Mỹ-thuật phải êu-sầu than khóc.

Bài thơ ấy vì đe tăng riêng cho ông Ng.-đỗ-C... là người bạn thân của tôi, và cũng là một nhà họa-sỹ, nên có nhiều người tưởng lầm Nguyễn-quân Chánh là người tôi nói trong thơ. Vậy tôi có mấy lời phản-trần này để nêu bao bạn tưởng lầm đó biết cho rằng người nhận một bài i-ăn-lặng không phải là nhân-vật trong bài văn.

THẾ-LŨ

BUÔN ÁO
CỤ - CHUNG
VỪA ĐƯỢC NHIỀU
LẠI VỪA ĐƯỢC
TIẾNG LÀ BUÔN
HÀNG TỐT

HIỆU DỆT
CỤ - CHUNG
100, Rue du Coton
HANOI



VÀNG VÀ MÁU

Một truyện đe của bí mật, trên đường rừng; óc người Annam nghĩ chưa từng được truyện nào ghê-sợ hơn. Có 20 tranh vẽ của T.B.-Lộc, sinh viên trường Cao đẳng Mỹ-thuật.

ANH PHẢI SỐNG

(20 truyện ngắn chọn lọc kỹ và sáu
chưa lại, của Khái-Hưng và Bảo-Sơn).

Tranh vẽ của Đoug-Son.

TỰ LỰC

VĂN ĐOÀN

VÀNG VÀ MÁU

Một truyện đe của bí mật, trên đường rừng; óc người Annam nghĩ chưa từng được truyện nào ghê-sợ hơn. Có 20 tranh vẽ của T.B.-Lộc, sinh viên trường Cao đẳng Mỹ-thuật.

ANH PHẢI SỐNG

(20 truyện ngắn chọn lọc kỹ và sáu
chưa lại, của Khái-Hưng và Bảo-Sơn).

Tranh vẽ của Đoug-Son.

ÔNG LÃO KỲ KHÔI

Năm ấy, tôi đi thuyền lầu thủy từ Hà-nội về Tân-Đệ để thăm một người bạn ở Thái Bình. Tôi đi hàng nhì. Chịu khổ một tí mà được dự xem lâm truyện hay: truyện có khâu với câu bối, truyện có đầu với bắc lý. Nhưng không có truyện nào buồn cười mà lại cảm động bằng truyện lão mù với con sáo.

Lão mù ngồi ở trong một xó tối — vì lão có cần gù ánh sáng. Hai tay lão giữ chặt lấy cái lồng chim là tất cả đồ hành-lý của lão.

Tàu chạy đã được một đoạn dài, thì có một ngài âu-phục chỉnh-tề, to béo, mập-mõ, đi khil tần bên lão. Con sáo có lẽ trông thấy cái « bồ-thịt » áp lại gần, nó sợ hãi chảng, nên nó chui ra khỏi lồng. Rồi quen như ở nhà, qua cửa tàu, nó vụt một cái, ra ngoài trời. Lão mù nghe có tiếng đáp cánh, sờ tay vào lồng thấy lạnh-léo, trống không, thì lão rú lên một tiếng ghê sợ: « Ông bà nào thả mất con sáo của tôi rồi! »

Lão quên mình là mù, thò đầu ra ngoài xem con chim của lão bay về ngả nào. Lão giậm chân, lão đập tay, lão kêu: « Bác tài xế oi! bác đừng tàu lại cho con sáo của tôi nó theo kịp với! »

Thiên hạ cười ô cả lên. Chiếc tàu cũng cứ vô tình chạy.

Lão mù mếu-máo và lầm-bầm: « Con sáo của tôi! con sáo của tôi! Ông bà nào mà ác nghiệt thế! » Rồi lão lại đưa cái lịch sử của con sáo ra, kể cho cái « thiên-hạ » đọc ác, vô tình kia nghe, như kể cho một người bạn thân nghe vậy.

Lão nói một cách dịu-dàng đáng thương:

« Con sáo ấy nó ở với tôi đã năm năm rồi, các ngài ạ! Nó thương tôi cũng như tôi thương nó, thương nhau bởi sự khốn-khổ. Tôi không có eấp mắt. Nó không có cha mẹ. Tôi thiếu sự dẫn dụ. Nó thiếu sự giáo dục. Nhưng chúng tôi lại gặp nhau. Một sự khốn-khổ với một sự khốn-khổ, thành một sự xung-xướng. Tôi bắt ruồi cho nó ăn. Tôi nuôi cho nó lớn. Tôi lập cho nó nói. Rồi nó nói ho tôi vui, cho tôi quên nỗi khổ. Tôi lại mang nó đi khắp các thành-phố, để làm trò cho thiên-hạ. Nó ngại tiếng người. Nó uống rượu. Nó chửi đầy tó, nó chào khách. Nhờ nó tôi cũng sống lâu — lát qua ngày tháng được. Có người ở Hà-nội muối mua nó 20\$00. Tôi toan bán

nó đi để mua một cái lồng-đường và vài cặp áo quần tốt đợi có chết mà khâm-liệm. Nhưng mà tôi chỉ biết lo cái việc chết của tôi, chứ cái việc sống của nó thì sao? Nó về trong tay ông chủ mới của nó chắc gì nó được xung-xướng. Các ngài không thấy thường tình hể bên sự giàu sang, cái khổ lại cứ khổ thêm. Nghĩ vậy rồi tôi nhất định không bán nó nữa, giữ nó lại, chắc nó còn đợi khi tôi từ giã quả đất mà đi, thì nó mới tung giờ mà lên. Nào hay, tôi chưa chết mà nó đã đi đâu mất rồi. Nhưng không, quyết không thể nào được... Con sáo của tôi ngoan lầm. Con sáo của tôi quyết không bạc-bẽo như người ta... Nó muốn bỏ tôi thì sao lại phải đợi đến ngày nay? Mà nó cũng không phải vô cớ bay đi. Hắn ông bà nào đã thả nó ra. Ông bà nào ác nghiệt lầm thế! »

Rồi lão lại rú lên:

« Ông tài xế là ông tài xế ôi! đừng tàu lại cho con sáo tôi theo với! » Cả tàu cười rầm lên. Người ta thương lão lầm day.

Ngồi yên một lát như để lấy sức, lão đứng phắt dậy, cầm cái lồng không, dơ lều cao mà nói:

« Ông bà nào có lòng tôi đã thả chim tôi ra, tôixin tặng cho cái lồng này đây. Con sáo tôi nó sẽ bay về theo cho mà nhỡ... »

Lão cười ngặt một cái như có ý tự đắc rằng: cái câu châm-biếm của mình nó sâu xa, chưa chát lầm.

Tưởng lão đã giập lát hết cái nô khí ở trong lồng, nào hay lão cứ kèn rú lên như một người điên vậy. Mà chiếc tàu vẫn cứ vô tình chạy, chạy mãi....

Chiếc tàu ấy là đời người. Lão mù ấy là lát cả người ta trên cõi thế. Con chim sáo ấy là những cái đẹp đẽ, trẻ trung, béo bở của người ta mỗi phút cứ mất đi, mà không bao giờ tìm lại được.

— Hương Tâm! Sao em lại nay sầu mai tủi về nỗi..... hoa tàn, nhụy rủi?

LUU-TRỌNG-LU

NÊN NHỚ

Nếu muốn được một thứ ảnh mỹ-thuật hoàn-toàn, có thể lưu-truyền đèn nghìn năm như lời một nhà văn-sĩ đã nói:

Trăm năm ta lánh cõi trần,
Nghìn năm ảnh vẫn tinh-thần như xưa.
thì nên đến chụp hình ở hiệu Hương-Ký
84, phố hàng Trống - Hanoi

BÁN 50 XU

Ở NƠI NÀO CŨNG CÓ THẺ MUA ĐƯỢC
NHỮNG THỜI-KỲ TRỌNG-ĐẠI CỦA NUỐC
VIỆT-NAM TRONG LÚC HỒI-XUÂN

Những xíu thiết-thực về nước Nam ngày nay Một quyển sách sáng suốt, linh-hoạt, nghiên-cứu kỹ-lưỡng
240 TRANG, 140 BỨC ÁNH, BÌA BA MÃU RẤT ĐẸP
thực là một sự gắng sức trong việc
ăn-hành chưa từng thấy ở Đông-Dương

GIÁ HẾT SỨC RẺ
tặng thường nhiều
lần cho người đọc



PHỞ ĐỨC TỰNG

Trong các món đồ ăn « quân tử vị »

Phở là quà đáng quý trên đời.

Một vài xu, nào đắt đỏ mấy mươi,

Mà đút vị: ngọt, bùi, thơm, béo, bồ.

Bánh cuốn, thịt bò, nước dùng sao

nhánh mõ,

Ngon rau thơm, hành củ thái trên.

Nước mắm, hổ tiêu cùng dấm, ớt đi kèm

thêm,

Khói nghi ngút đưa lên thơm diếc mũi...

Như súc động tối ruột, gan, bìn, phổi...

Như dục khơi cái dồi của con ti.

Dậu sơn-hào, hả vị khôn bì,

Xoi một bát, thường khi chưa thích

mięng.

Kè phú quý, cho chi người bần tiện,

Hỏi ai là chẳng ném, chẳng tra.

Thầy thông, thầy phán đi sớm về trưa,

Điểm tâm phở, ngon ơ và chắc dạ.

Bác thuyền thợ, làm ăn vất vả,

Phở xơi no cũng đỡ nhọc-nhăn.

Khách làng thợ, đêm thức viết văn,

Được bát phở cũng đỡ băn-khoăn óc

bí...

Bọn dào kép, con nhà ca-kí,

Lấy phở làm dầu vị giải lao.

Chúng chị em sớm mận tối đào,

Nhờ có phở cũng đỡ hao hán-sắc.

Phở đại bỗ, tốt bằng mươi thuốc bắc,

Quế, phụ, sâm, nhung chưa chắc đã

hở gi...

Phở bồ-đào, dương, phế, thận, can, tì,

Bồ-đào ngũ-tạng, tứ chi, bát mạch...

Anh em lao-dộng, đồng tiền không rúc

rích,

Coi phở là món thuốc ốc vô song.



Các bậc vương tôn, thường chả phượng nem công,

Chưa chén phở, vẫn còn không đủ món.

Chó khinh phở là đồ ăn hèn mọn,

Đầu-xảo thành Pha-lê còn phải đón phở sang

Cùng các cao-lương vạn quốc phở truong,

Máy Lê-D trùng lý n lại c

Sống trên đời, phở không ăn cung dai,

Lúc buông tay ắt phải cung kem.

Ai ơi, ném thử kéo thêm...

THĂN GIỮ CỦA

Lão kia giàu có để làm chi?

Tiền bạc trong giuong, để mốc sì!

Cái mặc, cái ăn, đều bóp chắt,

Đồng thang, đồng thuốc cung chi-li,

Người nghèo cầu cứu xua tay đuổi,

việc nghĩa hò hào ngoảnh mặt đi.

Sống dạo bo bo thần giữ cửa,

Chết nào mang được xuống âm-ti!

TÚ-MÔ

PHONG-HÓA TUẦN BÁO

Mua báo kè từ 1 và 15, và phải trả tiền trước. Ngân-phiếu xin gửi về:

M.Ng.tường-Tam Directeur du P.H

Tòa soạn và Tri-sự
no 1, Bd. Carnot, Hanoi — Tél 874

GIÁ BAO

Trong nước: Ngoại quốc

Pháp và thuốc địa

Một năm.... 3\$00 6\$50

Sáu tháng... 1.60 3.50

TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hanoi.

Người làm nhà nên biết rằng:

CHỈ Ở 42, Rue de Takou MÓI CÓ

KIẾN-TRÚC-SU'

ARCHITECTES DIPLOMÉS

Chuyên môn vẽ Kiều-nhà.

BÁN 50 XU

Ở NƠI NÀO CŨNG CÓ THẺ MUA ĐƯỢC
NHỮNG THỜI-KỲ TRỌNG-ĐẠI CỦA NUỐC
VIỆT-NAM TRONG LÚC HỒI-XUÂN

Những xíu thiết-thực về nước Nam ngày nay Một quyển sách sáng suốt, linh-hoạt, nghiên-cứu kỹ-lưỡng
240 TRANG, 140 BỨC ÁNH, BÌA BA MÃU RẤT ĐẸP
thực là một sự gắng sức trong việc
ăn-hành chưa từng thấy ở Đông-Dương

GIÁ HẾT SỨC RẺ
tặng thường nhiều
lần cho người đọc

NGƯỜI NAM NÊN UỐNG RƯỢU NAM-BỒNG-ÍCH !

NAM - ĐỒNG - ÍCH ! Rượu NAM-

ĐỒNG-ÍCH !

Hỏi người-Nam có thích hay không?

Rượu ngọt vừa đậm, vừa trong,

N้ำ toan chất gạo không nồng,

không chua,

Rượu lâu sánh còn thua hương vị,

Rượu còn kia có kẽ làm chí,

Người ta ta bảo nhau đi:

Rượu ta ta uống dài giờ mua đậu.

Đồng tiền được cùng nhau san-sé,

Cùng ích cho những kẻ bần-hàn,

Rượu Nam-Đồng-Ích bán khắp mọi nơi

TỔNG ĐẠI-LÝ : Hiệu ĐẶNG-THỊ-LIÊN

25, Phố hàng Trống, Hanoi — Giáy nói 795

Sông Ngô khôi tiếng đổ vàng,
Xuống nia còn đó, lọt sàng di đậu.
Bỗn những lúc yêu cầu dân-biểu,
Đời lại quyền nấu rượu cho dân,
Lạc-Hồng hương đượm bầu xuân,
Say sưa tình nghĩa tương thân nồng-

nàn,

Trên nhà nước lòng càng nè vị,
Cũng khen cho dân tri mở mang,

Yêu nhau hồi bợn đồng bang

Rượu « NAM-ĐỒNG-ÍCH » nồng tràn
cung-mây.

ÔNG LÊ-DU' CÒN NÓI TRUYỆN VĂN-CHU'ÔNG KHÔNG PHẢI LÀ CÁI BÁNH

— Thôi đi! Ông Lê-Du lại diễn thuyết? Ông Lê-Du lại nói truyện?

Vậy ở hội Tri-Tri không còn ai biết nói nữa chăng?

Bạn tôi không tin rằng ông Lê-Du lại dám có can-dảm leo lên diễn đàn một lần thứ hai, đến nỗi lúc tôi đưa cho xem giấy của hội Tri-Tri mời đi dự thính, và năn-nì rủ bạn tôi cùng đi, bạn tôi ngó-ngắn bảo tôi:

— Vâng, thì tôi cũng chiều anh. May mắn biết đâu không phải một ông Lê-Du khác. Thiên-hạ thiếu gì người trùng tên trùng họ, chứ chẳng có lý nào, một người không biết nói lại cứ đòi nói mãi.

Nhưng mà, trời ơi! lúc diễn-giả bước lên cái « bục », cúi mặt, hai tay chống xuồng bàn bắt đầu : « Ủ... Ủ... » thì chúng tôi vẫn thấy cái đầu hói với hai chùm tóc đen như hai cái trái dào ở hai bên tai, Bạn tôi thở dài mà than rằng :

— Có thể thế được chăng?

Tôi cố an-ủi bạn và tự an-ủi mình:

— Có lẽ lần này khá, vì thính-giả đông lăm, mà trong số lại có cả bốn thính-nữ nữa.

Nhưng ta hãy quay lại dàn cừu của chúng ta đã, (dùng diễn tích tuy là diễn tích tây như thế hắn là đẹp lòng ông Lê-Du). Tôi muốn nói bài diễn thuyết hay « bài nói truyện » của ông Lê-Du.

Ông Lê-Du khai mào : « Trong buổi kinh-tế lung-lay, mà tôi bàn tới một vấn-dề văn-học thì thực là « sá ». Giá ông Lê-Du cứ đổi sáu chữ « Trong buổi kinh-tế lung-lay » ra ba chữ « lần thứ hai » thì có lẽ lời gọn mà ý đúng hơn.

Mà của dảng tôi ông thực cũng hơi khiếm nhã. Ai lại lần trước ông đã tỏ ra một người hoàn-toàn không biết nói mà lần này ông còn nói nữa. Hay là ông chỉ cốt nói để nói, và ông cho tai chúng tôi bị cái vạ Liêu-thăng mỗi tháng phải một lần đến hội Tri-Tri trả nợ (diễn tích này là diễn tích Annam).

Mười phút, mười lăm phút, nửa giờ... thính-giả lục-tục rủ nhau ra về, tiếng kéo ghế có khi át được tiếng « Ủ Ủ » và tiếng « cười tình » của diễn-giả. Tôi đưa mắt tới hàng ghế bốn bà, thì than ôi « ghế không để đó, người dà lánh xa » (lập Kiều chứ không phải hát trống quân đâu, thưa ông Lê-Du). Có lẽ vì các bà không ưa cái lối hát du em buồn ngủ của ông Lê-Du, hay vì các bà giàn ông Lê-Du dám vi bài diễn văn của ông như một cuộc đánh tö-lôm có lý thú của các bà? Nếu quả thực cuộc diễn văn của ông Lê-Du là một cuộc tö-lôm thì bốn chân thính-giả chúng tôi chẳng ai ủ hết, ăn chẳng buồn ăn, bốc chẳng buồn bốc. Còn một chân ông Lê-Du thì dò quâ

cử ủ tràn.

Tôi nghĩ tới cái giường nệm, cái chăn bông mà tôi cũng muốn về quá. Nhưng, khéo nỗi, tôi lại trót cuộc với tôi một diều xi-gà rằng : « Lần trước ông Lê-Du nói về quan niệm mới của ông mà cái quan niệm của ông chỉ cũ rich. Lần này ông nói về nền văn-học mới nước nhà thì thế nào ông cũng sẽ lôi ra một nút văn-học cổ. Ông ở trường Bac-cô mà, ai còn lạ!



Lần này tôi thua cuộc. Thế mà tôi suýt được cuộc. Là vì trong chín phần mười bài diễn văn, ông Lê-Du chỉ loanh-quanh trong rừng Hán-học, Phật-học, Pháp-học. Rồi về sau cùng ông mới « xé » ra một đoạn về nền văn-học... (nói mới thì cũng khi quá) nền văn-học nhàng nhàng.

Trong đoạn ông Lê-Du nói về cõi gốc của nền văn-học nước nhà, nghĩa là hơn 7, 8 phần mười bài diễn văn, tôi có hai cái cảm-tiưởng sau này :

1. — Ngồi nghe ông nói truyện như ngồi nghe một ông khách đến chơi vào khoảng bảy tám giờ tối, trong khi sắp ăn cơm. Cái quả lắc đồng-hồ và ta nhìn nhau mà ngáp dài ngáp ngắn.

2. — Ý tưởng của ông Lê-Du có thể tượng hình bằng một cậu bé lạc lối trong rừng sâu mà không tìm thấy đường ra.

Thôi thì rối bét, nào thánh, nào sứ, nào người Hà-lan, nào làm đồng-hồ, nào người Bồ-dào-nha, nào đại-sĩ, nào tăng chúng, nào Kakemono, nào Dương-tự-Nguyên, nào Nguyễn-bá-Nghi, nào Hàn-Thuyên, Sĩ-Cố, Lê-dức-Mao. Trong đám rừng người tôi-tầm ấy luôn luôn ta thấy chớp lóe ra một con số 2 nghìn, 3 nghìn, năm trăm trước hoặc sau Thiên-chùa giáng sinh.

Bây giờ đến văn mới, đến văn « nom » là phần quan-hệ nhất, và

lại là phần chúng ta chú ý đến nhất.

Diễn-giả bắt đầu : « văn nom đời Hậu-Lê mới là văn nom, chứ văn nom bây giờ không phải là văn nom (thế thì nó là cái gì?) văn nom có diễn tích mới là văn nom, văn bây giờ nói sao viết vậy không phải là văn nom » Trời ơi ! Rồi bàn rộng ra ông công kích đến Hồ-Thich, một nhà viết văn « nom tàu ».

Thì ra thế đấy.

Vậy trong Kiều chỉ những câu có diễn tích như câu :

Trải qua một cuộc bể đầu,
hay câu : Lạ gì bỉ sắc tư phong,
mời là văn nom. Còn những câu như :

Tà tà bóng ngả về tây,

Chị em tho-thần dan tay ra về v.v.
Đều không phải là văn nom, mà chỉ là, theo lời ông Lê-Du, những cái bánh nhào láo-nháo bột với đường, không có mỹ-thuật chi hết. Vậy thì cụ Nguyễn-Du viết được chả mấy câu văn nom. Nhưng xin hỏi ông Lê-Du một lần nữa : Những câu văn không có diễn tích ấy, ông đặt cho nó cái tên gì mới được chứ!

Bàn rộng ra, cứ theo ý ông Lê-Du, thì văn của Tolstoi cũng không phải là văn, là quốc-văn đối với nước Nga, vì Tolstoi không hề dùng diễn tích, và chỉ viết một lối văn rất giản-dị, nói sao viết vậy. Thế mà Tolstoi đã nổi tiếng là một văn hào trên văn đàn thế-giới đấy.

Ông Lê-Du như có liên-lạc mật-thiết với khoa sử-ký. Ông khai mào mấy câu về văn « nom » như thế rồi ông lại phải quay về khoa sử-ký ngay mà phàn-nàn rằng : chẳng cứ gì ta, đến các cụ ta khi xưa cũng vậy, chỉ biết học mượn mà việc nước không biết. Hỏi các cụ Trung-kỳ, Bắc-kỳ, Nam-kỳ ở đâu các cụ đều ủ ủ các cụ.

Đó khoa sử-ký của ông Lê-Du đó !

Tôi chỉ ngom-ngo López cho ông Lê-Du mặc tội vu khống. Vì tôi cứ tưởng ở vào thời các cụ ta khi xưa, nước Việt-Nam chưa chia ra Nam, Trung Bắc-kỳ như ngày nay.

Nếu cuộc diễn-thuyết của ông mà ông ví như một cuộc tö-lôm thì thực ông Lê-Du ủ treo tranh, trãi bỉ luồn luân. Về văn nom, ông treo tranh, ván sử-ký ông trái bì.

Nhưng đến văn dùng năm dấu thì, trời ôi ! ông ủ chèo dù ghê gớm quá.

Ông bàn nêu bỏ cả năm dấu đi, lấy lè rằng người có trí-thức chẳng cần phải có dấu cũng hiểu được, chỉ cần lấy ý nghĩa mà suy ra, chẳng hạn khi ta gặp chữ Ha-tinh thì ta biết ngay là chữ Ha-tinh. Vậy nếu tôi viết thôn Ha thì tôi đố ông Lê-Du biết tên thôn ấy là gì. Ông cho là thôn Ha, phải không ? Nhưng thưa ông, ở làng C. A. chỉ có thôn Ha.

Lại câu này tôi thách ông Lê-Du

đọc được thông.

Ông Lê-Du diễn van la gioi lam.

Vậy ông đọc: Ông Lê-Du diễn văn là gioi lam, hay: ông Lê-Du diễn văn là gioi làm.

Mà câu dưới có lẽ cũng không đến nỗi vô lý vì tên hiệu ông là Sở-Cuồng, nhất là nếu ta đem nó đặt lên trên câu diễn văn sau này của ông :

« Văn nom chỉ có văn mà không có diễn tích thì có khác gì hát trống quân ! »

Nhưng mà thôi, thưa ông Lê-Du, ông đã bắt thính-giả chịu cái khổ nghe ông diễn, chẳng lẽ tôi lại bắt độc-giả Phong-Hoa chịu cái khổ nghe tôi thuật lại bài văn của ông một lần nữa. Nếu tôi được gặp ông mà nói truyện thì hơn, vì câu truyện, nếu nó có ngô-nghịch thì nó chỉ ngô-nghịch ở giữa đôi ta. Như thế sẽ tránh được sự lỗ-mang đối với thính-giả và độc-giả của chúng ta.

Đây tôi chỉ xin mượn mấy lời của ông Phan-Khôi để kết-luận bài diễn-văn của ông. Thưa ông, khi chúng tôi thoát được cái nạn nhồi óc của ông thì ông Phan-Khôi ra đường dặm chân vỗ tay mà lớn tiếng phàn-nàn rằng :

« Khô quá, không biết gì thì im đi có hơn không Chẳng biết Hồ-thich là « cái gì » mà cũng công kích Hồ-thich ». NHỊ-LINH

Thi: đố ông Lê-Du
Xin đố ông Lê-Du ba câu thi-dụ xoàng sau đây :

Con ong tre dài

Đọc nhầm cũng được

Đám cháy tồn hại ba nghìn bae
ông đọc là :

Còn ong tre dài

Đọc nhầm cũng được

Đám cháy tồn hại ba nghìn bae
hay đọc là :

Con ong tre dài

Đọc nhầm cũng được

Đám cháy tồn hại ba nghìn bae
đọc là :

Con ong tre dài

Đọc nhầm cũng được

Đám cháy tồn hại ba nghìn bae

NHẤT-LINH

HỘI CHỢ NAM-ĐỊNH NĂM NAY

Vì Hội chợ Nam-định năm nay có Đức Bão-Đại đến khánh-thành, nên nhà đồ gỗ Hồ-Phong ở Nam-định có bày nhiều kiều: như buồng ăn, buồng ngủ và buồng tiếp khách theo lối tân thời và lối tần rất nhã mà giá lại rẻ.

Vậy ngài nào muôn sắm đồ gỗ, xin mời đến hôm Hội chợ Nam-định đến thăm gian hàng của Hiệu Hồ-Phong ở gần cổng ra, thời sẽ thấy nhiều kiều lạ và giá rẻ.

HỒ-PHONG

Đồ gỗ tân thời
22, Rue Ninh-bình, Nam-định
Giáy nói 104

TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hanoi.

PHÒNG THĂM BỆNH

Bác-sỹ Ngô-Trực-Tuân
Có bằng chuyên môn Dục-anh của
Đại-học đường Paris
46, Phố Hàng Cót — Hanoi
Giáy nói 725

Giờ khám bệnh :

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ
Chiều từ 4 giờ đến 7 giờ
Thăm bệnh ngoài phố mỗi giờ nào cũng đ

KIỀU NHÀ LỐI TỐI TÂN

Vẽ kiều nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay. — Bản sở đã vẽ được 225 cái kiều nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-sở xem đủ 225 cái kiều đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Tính giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu nghề vẽ của Bản-sở trong 16 năm nay.

NHUẬN-ỐC

TOUT POUR ARCHITECTURE
168, Rue Lê-Lợi — HANOI
= (Gần trường Thể-Dục) =



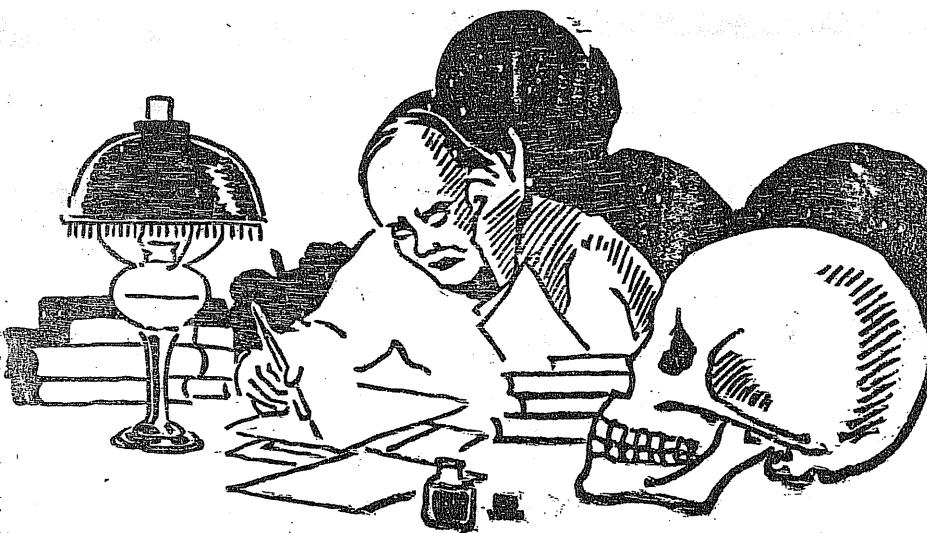
TRƯỚC ĐÃ

Uống các thứ thuốc mà

không khỏi

NAY MUỐN

Khỏi tuyệt căn bệnh LÂU và GIANG-MAI kinh-niên vừa tăng sinh-dục, vừa bồi sức lực
Viết thư hỏi ngay M. Lê-v.-HÔE ex-instituteur Mô-Xá, Bathá, Hadong (định phong bì tem)



BÊN ĐƯỜNG THIỀN-LÔI

(Tiếp theo)

Sắc ngắt đi không biết bao lâu. Lúc tỉnh dậy thì giờ đã sáng, mấy người đàn bà nhà quê gánh rau lên tinh đang dừng xóm-xít quanh mình. Hắn ngo-ngác nhìn mông ra cánh đồng lúa dưới áng sương hồng lúc bình-minh và nhớ đến những việc kỳ quái đêm qua như người ôn lại một giấc mộng dữ. Rồi hắn đứng dậy trả lời bạn người to-mò mấy câu vỗ-vỗ, và lững-thững bước lên. Hắn đi bộ ngót nửa giờ, tới ngã tư quán bà Mau thì dừng gót lại, chưa biết nên rẽ về phía vườn Bách-thảo để xem xét tình hình nhà chủ, hay nên rẽ về lối Hải-phòng.

Tay hắn vô tình thọc vào túi, thấy mấy bức thư mà chủ hắn đánh rơi tối hôm trước. Hắn lấy ra coi thì phong bì đã mở, liền nghĩ ra một ý hay, và mau chân bước về phía Hải-phòng. Đến trước trường đua ngựa thì vào khoảng gần tám giờ. Hôm ấy là chủ nhật. Hắn đứng lại, chú ý nhìn những người qua lại đó, rồi chạy đến bên một người thiếu-niên ra dáng học-trò. Hắn trông trước trông sau, nói mấy câu lè-phép rồi đưa một bức thư ra nhờ người kia đọc.

Lời thư như sau này:

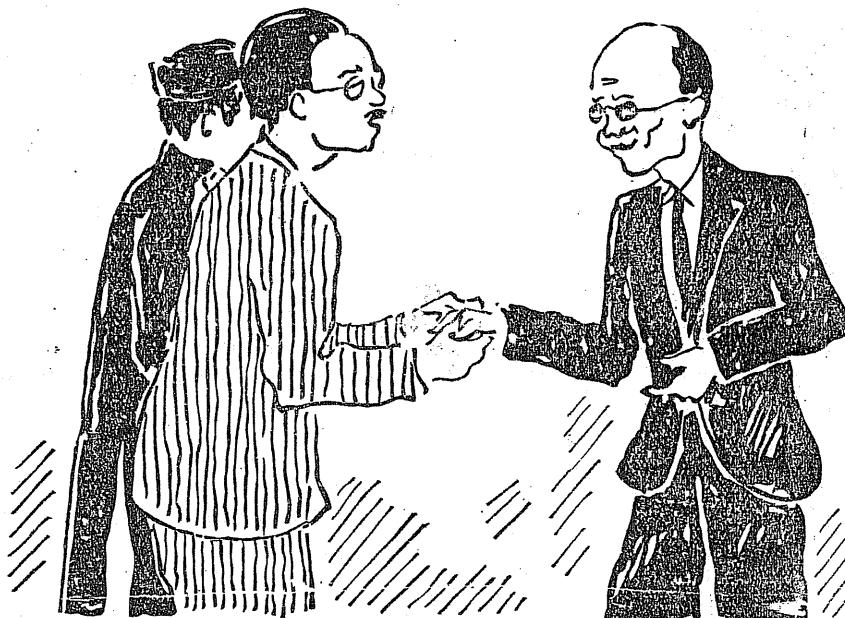
« Bác-sĩ Trần-Lân,
Công việc nghiên-cứu của ông thực có kết quả mỹ-mản. Các báo chí tây, nam đều hết lời ca tụng, và gần đây bản báo tiếp được giấy của Hội Khoa-học nhờ bản báo mới ông lên diễn thuyết ở Hà-thành.

« Còn về phái phản-dối, thì tuy họ vẫn chưa chịu, nhưng mấy bài sau gởi lên, thực là nhát búa sau cùng đánh lén những lý-luận không vững vàng của họ. Chúng tôi dám quyết phán thắng là về ta. »

« Cái sợ người về thời-đại thương cỗ kia, trước khi đem tặng bác-cố viện theo lời ông hứa, chúng tôi sẽ chụp lấy nhiều ảnh để in dưới những bài khảo-luận mới. Vậy xin ông gửi ngay lên cho. »

« Chử-nhiệm Khoa-học tân văn Kinh bút. »

Bức thứ hai cũng một giọng tương tự như thế, người viết thư có hẹn sẽ ở trên Hanoi xuống chơi bàn với ông Trần-Lân một điều cần...



Sắc nghe thấy những tiếng «nghiên-cứu», «phái phản-dối», «lý-luận», «cái sợ người thương cỗ», «bài khảo-luận»... thì thoáng nhớ lại những cử chỉ và công việc của chủ. Hắn đã thấy soi vào trong những việc bí-mật ở gian nhà bên đường Thiên-Lôi một tia sáng lờ-mờ. Hắn cảm ơn cậu học-trò rồi toan bước đi, bỗng thấy một cái xe qua đấy, hắn mừng quá vừa chạy theo xe vừa gọi, ầm lên:

« Ông ký ơi! Ông ký ơi!!! »

Chiếc xe kia dừng. Trên đó là

người thư-ký thư-viện.

Sắc hốt-hai chạy đến thì thấy một người đàn ông nứa cũng dừng xe ngay bên cạnh. Người này đeo kính trắng và mặc quần áo tây. Viên thư-ký ngoảnh nói với người này một câu tiếng Pháp rồi quay lại bảo Sắc:

— Tôi đang tính dẫn ông chủ báo đây xuống tìm nhà ông Lân, may sao lại gặp anh đây. Anh đi đâu thế?

Sắc cúi mặt buồn rầu đáp:

— Thưa ông, ông chủ con mất rồi!

Hai người sững-sốt hỏi dồn:

— Sao? Sao? Ông Lân làm sao?

— Bầm... mất rồi!

— Ô! có lẽ nào? Thế mất bao giờ?

— Bầm mất lúc tối hôm qua!

Viên thư-ký nói:

— Tôi qua ông Lân còn lên thư-viện kia mà?

— Vâng, nhưng lúc con kéo đến nhà thì mới biết chủ con đã mất từ lúc ngồi trên xe.

Rồi Sắc đem việc tối hôm qua từ lúc ở thư-viện ra đến lúc hạ xe xuống cổng kè rành mạch lại.

Viên thư-ký cứ lắc đầu chép miệng hoài, còn người deo kính trắng thì ra chiêu thất vọng lắm:

— Ông Lân mất thực là một điều thiệt lớn cho Khoa-học nước nhà. Mà những công việc của ông đến đây phải bỏ dở-dang «thực đáng tiếc...»

« Sắc ơi. »

— Được, nếu anh nghe không nhầm thì cũng còn điều khác nữa... Vì ông Lân lại là một nhà siêu-linh học uyên-báu.

Sắc không hiểu gì cả, người kia lại tiếp:

— Vâ-lại-dắng nào cũng phải về xem sao.

Sắc miễn-cưỡng lên xe, dinh-ninh rằng về nhà bây giờ tức là dẫn thân vào chỗ chết.

Xe vừa chạy càng gần tới noi, Sắc càng thêm lo sợ. Khi đã rẽ sang đường Thiên-Lôi thì mắt hắn chăm chú nhìn mãi vào lớp nhà cũ. Bỗng nhiên hắn kêu rú lên một tiếng; mặt tái mét, hàm răng va vào nhau cầm-cáp, cố nói mới được một câu:

— Trời ơi! ông giáo con...

— Ông giáo làm sao?

— Ông giáo con vừa ở dưới bếp bước lên nhà... mà ra dáng dữ tợn lắm!

Xe vừa đỗ, hắn liền nhảy xô xuống toan chạy, nhưng bị hai người giữ chặt lấy.. Hắn chắp tay van:

— Con cắn rơm cắn cỏ con lạy hai ngài, hai ngài cứu con... con vào thì con chết...

Cái sợ của Sắc chừng cũng lây đến hai người chút ít, nên tuy ép Sắc bước vào trong cổng mà hai người cũng không được yên lòng. Sắc thì cứ dùi lại, luôn miệng rên:

— Lạy hai ngài... đừng bắt con đi... con chết mất!

Bỗng cánh cửa đằng trước mở toang ra. Mọi người đứng đực ra nhìn: ông giáo mắt deo kính đèn đứng đó nhìn lại.

Sắc nín lấy hai người, mắt mồ rất to, làm cho hai người không biết nghĩ ra sao. Còn đang lúng-tùng thì thấy ông giáo nhách mõm ra cười, đưa hai tay ra đằng trước, rồi vừa tiến lên vừa nói:

— Ô kia, cả ông Phán, cả ông bạn tôi ở Hanoi cũng xuống. Thảo nào tôi đang nghĩ đến các ông...

Tiếng nói vẫn như thường không có vẻ gì là khác. Sắc lại thấy hai người đàn ông đi với mình bắt tay ông giáo mà không việc gì, nên cũng hơi vững lòng. Tuy thế hắn vẫn đứng lùi lại đằng sau và chỉ dám liếc trộm chủ. Ông giáo nhìn Sắc tỏ ra vẻ thương hại Sắc một cách khôi-hài rồi bảo hắn: « — Khốn nạn! bây giờ còn chưa hết sọ... Thôi, đi vào trong nhà sắp mấy cái ghế ngồi ». Sắc vẫn ngo-ngắn như người mất trí, tự hỏi không biết mình thức tỉnh hay đang nằm mơ.

Viên thư ký-nói:

— Hắn vẫn còn tưởng ông chết rồi đấy. Nhưng sao lại có truyện lạ như thế?

GRANDE FABRIQUE DE PEINTURES



53, Rue de la Citadelle — HANOI

XƯỞNG CHẾ SƠN « Thăng-Long », BÁN BUÔN KHẮP ĐÔNG-PHÁP

TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI VIỆT-NAM THÔNG-MINH

- có lòng tự-cao về nước mình
- biết lo đến tương lai
- hay lưu-tùm đến lịch-sử nước nhà

ĐỀU NÊN ĐỌC

NHỮNG THỜI-KỲ TRỌNG-ĐẠI CỦA NƯỚC VIỆT-NAM TRONG LÚC HỒI-XUÂN

240 trang
140 bức ảnh

50 xu

Người đeo kính trắng cũng nói:
— Phải. Chúng tôi thực không hiểu.
— Được. Các ông hãy cứ vào
trong nhà ngồi chơi.

Trong nhà vẫn không có gì là khác thường, chỉ thấy một nồi cháo đang nghi ngút khói trên bộ ghế ngựa với một cái bát chiết-yêu dê bên. Ông giáo cất nghĩa:

— Tôi mãi hôm nay mới đói, mới thực biết đói; vì hôm nay tâm trí mới thực bình yên. Nhưng lúc muốn ăn thì tên đầy tớ của tôi lại trốn mất.. Vừa rồi, hì-hục mãi mới hâm được chút cháo này.

— Nhưng còn câu truyện ông chết đi tối hôm qua?

— À, có gì đâu? Tôi ngất đi một lúc đấy thôi... Chứ chết được đã khó.

Rồi ông giáo nhẹ cả bộ rãnh khẽ khẽ ra cười và nói tiếp:

— Phải, chết được đã là may, đã giải quyết được những điều... chưa ai giải quyết được. Có lẽ tôi làm việc dù quá, không nghĩ gì đến sức khỏe nữa. Các ông tính, thức xuôi ba đêm ngày nay...

Hai người khách đồng thanh:

— Trời! Làm việc xuôi ba đêm ngày!

— Nhưng có thể mới an tâm được
Tôi quyết những bài sắp đăng vào
Khoa-học Tân-văn sẽ làm cho bọn
phản-dối tôi không còn đường nào
mà cãi nữa... Tôi hôm qua, tôi đã
gửi cả « mó giấy » lẩn cái sọ người
lên Hà-nội rồi...

Người chủ bảo thưa:

— Vâng, tôi đã rõ. Chừng đến trưa
hôm nay, ta soạn sẽ tiếp được.
Nhưng bây giờ ông có việc gì không?

Ông giáo hỏi lại:

— Việc gì kia?

— Nghĩa là trong mình ông có việc
giữ nã không?

— À! Có hề gì bao giờ đâu. Tôi
hãy cứ lẹ lẹ làm việc nhiều là lại
ngất đi như thế một lúc. Lần này có
lẽ ngất đi khá lâu.... Lúc tôi tỉnh
dậy gọi Sắc lấy cho cốc nước không
ngờ lại làm cho hồn hoảng sợ. Thì ra
hồn tưởng tôi chết thực, rồi hiện về
nathắn. Sắc, có phải anh sợ thế không?

Rồi ông giáo sẽ lắc đầu mỉm cười,
Sắc đứng khoanh tay không đáp.

Người đeo kính trắng ý mời
ông giáo Lần lên Hà-nội diễn thuyết
thì ông nhận lời tức khắc, lại hứa
sẽ ở luôn đó để làm việc cho tiện
hơn:

— Vì tôi đã chán ở đây rồi và cái yên
tĩnh chưa đủ cho công cuộc khảo
cứu đó. Tôi cần phải có viện bác
cô, phải có những cuộc đàm-đạo;
cái kết quả cuộc tranh-biện này làm
cho tôi sẽ hăng-hái để bệnh vực
những học-thuyết của tôi. Chừng
hai hôm nữa, tôi có thể lên Hà-nội
được.

Sắc vui lấy cớ ấy xin ra tìm chủ
khác, thì thấy ông giáo nhìn hồn
không nói gì. Một lát, ông ta lấy ra
một bức thư đưa cho hồn và thong
thả bảo:

— Anh cầm thư này hỏi thăm nhà
ông Bá-Chánh ở Thủ-trung, mời
ông đến chơi đây ngay. Tôi sẽ giao
trả nhà này và sẽ để lại cho ông ta
hết các đồ đạc ở đây, chỉ đem có
cái tủ sách kia lên Hà-nội thôi.

« Còn anh, anh cũng phải theo tôi
lên đây, vì theo như lời giao ước,
anh phải ở với tôi dù ba năm kia ».

BẾT

THẾ-LÚ

Dự-thí 21



— Thầy nó này... họ không biết rõ nhỉ?
— Ủ... tao với u mà chẵng bao giờ làm cái trò khỉ ấy!

Của T.V.Hai Hondon

Theo đuôi.

Thầy giáo hỏi: Các anh có ai biết xem
tuổi các loài vật không?

Cả lớp im phẳng phắc, ai nấy đều ra
dáng nghĩ ngợi. Sau có trò Thiết đứng
dậy:

— Thưa thầy, như con hươu: muốn biết
tuổi của nó thì cứ đếm ở sừng.

Thầy khen hay rồi lại dọc, trò Quầy vội
thưa:

— Còn như con trâu cũng cứ đếm ở
sừng nó....

Thầy giáo lắc đầu, xua tay. Trò Quầy
tiếp:

— Thưa thầy, ví dụ như con trâu nhả
con hai tuổi có hai sừng.

Cả lớp hỏi dồn:

— Ba tuổi mấy sừng hở anh Quầy?

Thể-lệ cuộc thi vui cười
và thi tranh khôi - hài.

Mỗi bài không được quá 30 giòng.

Tranh vẽ chiều ngang 12 phân tây, chiều cao
độ 10 phân.

Mỗi kỳ sẽ đăng lên những bài và tranh mà
bản-báo xét là hay nhất.

Giải thưởng (về 5 số 67, 68, 69, 70, 71)

a) về cuộc thi vui cười.

Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00

Giải nhì: các thứ sách đáng giá 2\$00

b) về cuộc thi tranh.

Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00

Bản-báo sẽ gửi cho những người được thưởng

một cái phiếu lấy sách và cái bảng kê các thứ

sách tây, nam của một bì-té sách. Rồi các bạn

sẽ chọn trong đó, muốn quyền nào thì gửi phiếu

lại hiệu sách đó lấy sách. Các bạn muốn lấy

giấy bút hay đồ đặc trong hiệu đó cũng được,

mễn sao cho đủ số tiền thì thôi. Tiền gửi về

phản các bạn chịu. Hoặc các bạn muốn đổi

lấy báo biển không lấy sách cũng được.

Thi Lý-Toét
Danh-sách

Ô.Ô. M. Quang : 1 tranh, 1 bài — H. K. Bằng : 2 bài, 7 tranh — N. T. Phi : 4 bài — D. Uzuyen : 5 bài — N.T. Thiều : 3 bài — V. Tuân : 2 tranh — D.B. Tiếp : 2 bài, 1 tranh — Tr. Cười : 2 bài — P. K. Sơn : 4 bài — N. V. Gia : 9 bài, 1 tranh — L.V. Trọng : 2 tranh — V. D. Nhiên : 1 bài, 2 tranh — N.N. Loan : 1 tranh, 1 bài — N.T. Pha : 2 tranh — L. Q. Điển : 5 tranh.

Thi vui cười

Danh-sách

Cô Việt Nữ : N.H.B. : 6 bài.
Ô.Ô. Tr. Cười : 2 bài — N.H.B. : 2 tranh,
2 bài — V.V. Tôi : 3 bài — Tiêm-Lực : 5 bài —
D.M. Cao Lãnh : 3 bài — T. V. Thuỷ Tam-Kỳ :
3 tranh — Việt-Hồn Trùng-Khách-Phủ : 5 bài
N. V. Hào : 5 bài — P. S. Phú : 1 tranh —
B.C. Tofe : 2 tranh — V. Đức : 1 bài — Tr. Xeán :
2 bài, 1 tranh — P. Hồng Đáp cầu : 3 tranh,
9 bài — Dophu : 1 tranh — L. V. Khánh :
4 bài — N. K. Quế : 18 bài, 1 tranh — Đ. Đ. Cường : 4 bài — N. T. Mich : 2 bài — V.T.M. Lan : 2 bài — N. Nhung : 7 bài, 1 tranh —
Đ.V. Tâm Thất Khê : 6 bài — Long Sơn : 4 bài —
Tom : 3 tranh — D.V. Phùng : 3 tranh —
B. N. Ngân : 2 tranh — N.V. Thi : 5 bài —
P. X. Cảnh : 2 bài — Lecteur 4 bài — T. Lạc
Việt : 4 bài — B. Thủ : 4 bài, 1 tranh —
P.V. Thực : 3 bài — Láu : 6 bài — N. Trung :
6 bài — T.V. Hải : 2 tranh, 3 bài — T. Thành :
3 bài — OHOAHA : 2 tranh.

Của N.V.Hanoï

Nói luôn.

Đang giờ học, thầy giảng bài:

— « Thí dụ tôi là... » bỗng có người học
trò nói to quá, thầy nghe thấy liền mắng :

.. con khỉ, cứ nói mãi..».

Học trò cười...

Của Việt-Hồn Trùng-khánh-phủ

Hái hoa.

Ông nghị Gật dạy con lẽ phép: khi nhà
cô khách mà muốn di ra sau thì con phải
nói đi hái hoa nhé. Đang lúc nghị Gật nói
truyện với lồng Nhè, cậu con kêu to: —
Thầy ơi, con di hái hoa đây.

— Ủ, con ra ngoài bờ đậu mà hái, chó
có vào vườn cảnh của thầy nhé.

— Nhưng con không có giấy để chửi q
Khách....? Chủ.....?

Của T.Thanh SonTay

I. — Khóc mẹ.

Bà Nhiều mới chết. Fóm đưa đám đưa
con nhỏ bà ta khóc rằng: « Ông bu ơi là bu
oi! bu bỏ quên con...»

II. Khóc chồng.

Bác xã chồng chết mà chưa được mun
con nǎo, thám thiết mà khóc rằng: « Ông
anh ơi! anh với di đâu chẳng để lại cho
em một tí! »

— Rõ khồ! Ai ngờ cái chồng nó lại thủng!

Lý-Toét xem kịch.

Lý Toét có thằng con di diễn-kịch. Lý
Toét tập iền di xem, xem con mình
có khá không, — khi diễn đến chỗ thắng
Toe sầm vai anh quít bị ông tham
nó đánh mắng cái tát, Lý Toét ngồi dưới
tíc quá, nói to: « Toe! mày cầm cái ghế
sau lưng ắt mà phang cho nó mắng cái có
được không, việc: cóc gì mà sợ.

N. T. Phi Hanoï

II. Q. Bằng Cao-bằng

•

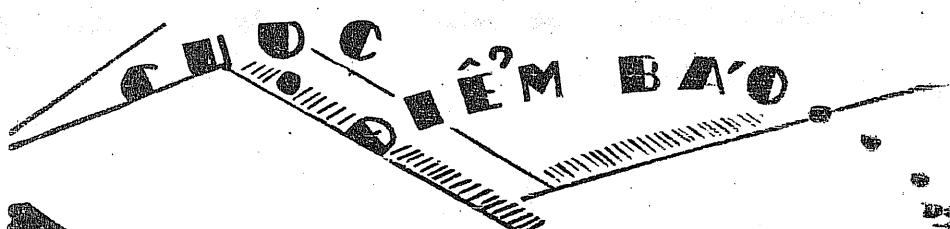
Lòng nhân-tù của Lý Toét.

Ô thọc nách, cán chì địa, Lý Toét lăng
quăng đi giữa đường cái quan.
Bỗng đâu một chiếc ô-tô vật tới như tên
bắn. Lý ta tránh kịp, chỉ phải ngã
chổng bốn vỏ lèn trời. Dưới con mắt thương
hại của khách qua đường, Lý-Toét « vây » :
— Cũng may mà ông nhanh chân ngã
ra đáy để [cho] có đường mà chạy, chứ
không thời vấp phải ông, xe đã nát rù!
Trạng Cười Hanoï

XIN CÁC NGÀI ĐÚNG TU'Ô'NG LÀ DÙA

« Nhiều ngài thấy con chuột to đuổi
con chuột chạy thuê ngay vào cống.
Bác ta với vàng đút nát lỗ cống lại, để vể
lấy dò đóm, chắc phen này được bùa rượu
say! Hý hoای song, vừa bước chân lên
đường để vể, bỗng con chuột chạy tột ra
từ miêng cống bên kia đường rồi vào bụi
mặt. Bác ta tiếc ngắn người, với chạy lại
ngó vào thằng rỗng tæch thì vò đầu, gãi
tai, lâm bầm:
— Rõ khồ! Ai ngờ cái chồng nó lại thủng!

« Nhiều ngài thấy đăng bơn auto chở khách cũ
không mặt tiền tướng là câu chuyện đùa, muốn biết
là câu chuyện thực, xin mời các ngài xuống nói
chuyện tại sở nấu rượu VĂN-ĐIỀN ».

**VĂN-SĨ « chửi »**

Văn-sĩ Hà-thanh tiến bộ ghê!
Tục-lắn chẳng kém bọn cu-li.
Phen này ta quyết cho vay nợ,
Thuê họ đi đòi nợ chẳng khé.

Họ lại hò nhau ra thi võ,
Kẻ dùng gậy-gộc người dùng búa.
Phen này ta quyết chạy xe hàng,
Thuê họ tranh dành không sợ lỗ.

Họ lại sành nghè bói mẹ cha,
Bói tam, túi đại của nhau ra,
Than ôi! vì nuốt ăn nuôi sống,
Mà bọn văn kia dồn thế à?

TÚ-NẠC

LÝ TOÉT dự cuộc thi của báo
« Đồng-Nai ».

Cuộc thi của Đồng-Nai.

Chúng tôi mở một cuộc thi lấy đề
như vậy :

Thơ của một người thất nghiệp
thuật cách tranh đấu của mình để
chống lại sự đói chết, gửi cho tạp
chí « Đồng-nai ».

Điều kiện :

1. Chúng tôi không phải mở cuộc
thi văn-chương, chúng tôi muốn
dùng cái giọng thiết thực, cái tâm
hồn thiết thực của con người thất
nghiệp.

Vô luận câu văn hay hay là vụng,
miễn cho xác đẽ thì được, v.v.

2. Người dự thi phải là người
thất nghiệp có giấy chứng chỉ. Vụy
cần biên số thất nghiệp lên bài thi,
vẫn vẫn.

Phần thưởng thứ nhất 20\$00, thứ
nhì 10\$00, v.v....

Lời tòa soạn báo Đồng-nai

Bác Lý Toét tới thăm báo P.H.
Nhị-Linh đưa báo Đồng-nai cho coi,
bác liền vui mừng về viết bức thư
sau đây nhờ Nhị-Linh chuyên dệ tới
báo Đồng-nai :

Thưa ông chủ báo Đồng-nai,
Xưa nay tôi vẫn nghe trẻ hát câu
ca dao: « Con hươu di chợ Đồng
nai, đi qua phố Nghé lại nhai thịt
bò ». Thị ra nay tôi mới biết chợ
Đồng-nai quả thực giàu. Chả giàu
mà lại bỏ những đồng tiền ra thi,
mà thi gì lại không cần văn-chương.
Ôi! ra khác với thi cử, tú xưa kia
nhiều nhỉ.

Thế mà chẳng thi thì cũng hoài...
Nhuôi lôi dây bị thất nghiệp, vì tôi từ
dịch lý-trưởng đã lâu rồi, không tin,
tôi sẽ gửi giấy từ dịch cho ông coi.

XIN QUỐC DÂN CHÚ Ý

Lợi quyền há lại nhường ai, này gìn giữ, này canh-tranh
quyết chẳng sống Ngô dem vàng đồ;

Thồ-sản là chung của nước, phải vun trồng, phải thụ dụng,
hoài chi cây quê để muong leo.

Kính-trình quý-khách

Vì ham mê thực nghiệp, vì muốn bảo thủ quyền lợi chè nước nhà nên hết
sức nghiên-cứu đã lâu, năm 1926 đem xuất hiện tại Hanoi, đến nay tôi phí rất
nhiều mài chè thành mía thử chè, chèo xuôi ngoi phản tinh chè, ra tùng thử
một, nên uống ngọt, lành, tiêu, bồ-dề-tin-thần, biện có nhò Quan chánh
số khảo-cứu và vè-sinh viện, phân chát cho giấy chứng chỉ là một thử chè tốt
lành, nên trong 6 năm trời nay khắp các tỉnh đều thích dùng chè của bản hiệu, như
Đồng-luong trà, Đầu-xuân trà, Tiên-mai trà, Vinh-thái trà, v.. v.. Cái tiếng chè nội-
hòa Đồng-luong từ ngày hội-chợ Hanoi năm 1932 đã vang lừng ba xứ. Tuy
vậy bản-hiệu chả-nhân còn lo chè sao cho một ngày một ngon lên, không ngại gian
nan hiểm trở, bi-sinh tài lực, ngày tháng ba xin phép sang Tàu khảo sát thêm, về
cách giỗng chè khí hậu thô ngoi, tham bán Á, Âu, mà chè oèn ngày nay chè của
bản hiệu đã hoàn mỹ hơn trước, đã đến thời kỳ cạnh tranh được với chè tàu. Mong
rằng quý khách vì lợi chung, vì nô-hóa, chiếu cố mua giúp chè của bản hiệu, thi
bản hiệu cảm ơn vô cùng.

Rõ ràng : Của nhà săn có bè trên tui; Người nước xin chí hiệu chử Đồng.

PHẠM-TÁC-DỒNG dit ĐỒNG-LƯƠNG
12, Phố Hàng Bông, Hanoi

TRUYỀN VUI**TIÊN TRI**

— Cụ Trạng Trinh thế mà tiên
tri thật anh a.

— Thị ai la!

— Vậy anh có bằng cờ gì đích
sắc không?

— Cụ đoán biết tam bách niên chi
tiền, tam bách niên chi hậu, chứ gì.

— Đó không phải là bằng cờ.

Bằng cờ hiền-hiện kia.

— Cụ đoán : hoành-son nhất đại,
vạn đại dung thân,...

— Đó vẫn là lời tương truyền, đã
lấy gì làm đích sắc?

— Vậy dễ anh không tin rằng cụ
Trạng Trinh tinh tường khoa lý số
chẳng?

— Sao lại không tin. Cụ biết trước
những điều gì nữa thì tôi không
được chắc. Nhưng chỉ một điều này
cũng có thể chứng thực rõ ràng sự
tiên tri của cụ: là cụ biết rằng về
sau sẽ có chữ quốc-ngữ.

— Vô lý.

— Ai bảo anh rằng vô lý. Không
những cụ đã biết trước mà cụ lại
đã dùng qua chữ quốc-ngữ kia.

— Cụ dùng qua? À! anh nói chữ
nôm, chứ gì.

— Không! Không phải chữ nôm.
Chữ quốc-ngữ hẳn hoi chứ li. Chữ
quốc-ngữ có văn có việc, có dấu có
diết cần-thận kia.

— Thị dụ?

— Thị dụ trong một bài thơ bát
cú thất ngôn của cụ có câu :

Mọi điều nhân ngã nhẫn thì qua.

Vậy nhân ngã nhẫn không là chữ
quốc-ngữ, còn là chữ gì?

Ô NHỈ

— Các anh ơi! mau mau lại đây.
Mau các anh! Anh lung nguy đến
nơi rồi!

Nghé Lộc gọi, anh em trong trường
Cao-đẳng vội-vàng chạy ulla lại bên
giường Cung thì thấy Cung mặt đỏ
bừng, thở không ra hơi, dương ră-
rụa dưới cái chăn bông, như người
sắp chết.

— Lấy ê-te mau.

— Cầm lô nước dài qui của tôi để
trên mặt hòn, mau lén không có
nguy bảy giờ.

Một người để ngón tay vào mũi
Cung, nói :

— Không thấy thở nữa, các anh a!

— Ngực còn hơi thoái-thóp.

Một người thứ ba học trường
thuốc rẽ đám đông, nhảy vào :

— Cởi ngay cravate ra! Lột cả áo
so-mi nữa. Làm mouvement respiratoire. Mau, ai đi lấy cho tôi cái kim.

— Đề làm gì vậy?

— Đề kéo lưỡi. Mau lén các anh,
không có anh ấy chết bảy giờ.

Một lúc lâu, Cung đã hơi hoàn
hồn đưa mắt nhìn anh em mỉm cười.

Lộc hỏi :

— Anh sao vậy?

Cung cố sức, ấp-ứng mấy lời:

— Tôi... ngạt, đặc mũi không...
thở được.

Một người khác lại hỏi :

— Sao anh không thở bằng mồm?

Cung ngần người ra đáp :

— Ô! Ô!...

Rồi Cung ngồi thở bằng mồm thấy
để chịu, vui mừng nói :

— Ô nhỉ, thế mà tôi không nghĩ ra.

(Sự lạ nhất là truyện này có thật)

K. H.

Anh em hiếu Tín-Thành.

Anh em Tín-Thành thật không hẹn
với tên hiệu: họ biết giữ tín lầm.
Không những thế, cái lòng thành thực
của họ thật đã có giới biêt!

Họ chung lừng mở hiệu cho thuê ô-tô.

Vào hiệu người em thuê—Em thành
thực nói :

« Xin ông 7 đồng 3 giờ », không kém
một xu. Khách từ dã, sang hiệu người
anh. Người anh thành thực nói: « xin
ông 5 đồng ba giờ », không hơn một xu.

Ngã giá và đặt tiền xong, khách về
tấm tắc khen lòng thành thực của hai
anh em, lần thẩn nghĩ: các nhà buôn ta
cũng cứ theo một giá nhất định như
hai anh em này thì đâu đến nỗi.

Hôm sau, được món thuê lời hơn,
anh em Tín Thành xin giấy biên lai về
chữa, rồi nói khéo với khách: « thôi,
xí-xóa, hôm qua ông về không chào,
tôi không cho thuê nra ».

Đó, tấm lòng quý hóa của anh em
Tín Thành! Đó, họ giữ tín đối với
khách hàng. Những nhà buôn nào « bắt
tín » có trông thấy hiệu « Tín Thành »
chắc là thận iăm!

TÚ-LÝ



Cụ chánh — Ông giờ i ôi, tú với tiếc gi, nó ra Hanoi học bao nhiêu năm mà cũng
chưa thuộc a b e.

Bệnh qui thuốc tiên!

Bệnh lậu rất độc ác, nguy-hiểm, đồng-bào ta ngày nay mắc phải
bệnh ấy rất nhiều, mà chưa thấy thuốc nào chữa được chắc chắn, chỉ
thấy làm cho nhiều người tiền mất tật mang! Muốn cho đồng-bào thoát
khỏi được bệnh nguy-hiểm ấy và chóng khỏi sự lừa giối của kẻ chế
thuốc giả lấy tiền, cho nên chúng tôi hết sức nghiên-cứu các vị thuốc
nam, mới tìm ra được món thuốc chữa bệnh lậu và Giang-mai rất thần
hiệu, Thuốc lậu mới mắc giá 1\$20, Thuốc lậu mắc đã lâu hoặc kinh-
niên giá 1\$50, Thuốc Giang-mai giá 2\$00, thuốc rất lành, công
hiệu rất mạnh, chỉ uống 3 ngày là khỏi, tuyệt căn, không hại sinh-dục, 10
người không sai một, cửa nhà thuốc NAM-THIỀN-ĐƯỜNG, 78 phố Hàng-
Gai Hanoi, chế ra, có bán tại chi điểm Nam-Thiên-Đường, 139 phố Khách
Nam-dịnh, Hiệu Việt-Hưng số 62 phố Cầu-đất Haiphong, Hiệu Bảo-Hưng-
Long Phù-tho, Hiệu Rạng-dông Việt-tri, Hiệu Phúc-Lóng Sơn-tây, Hiệu Thụy-
An-Đường Yên-bay, và các nhà đại-lý ở khắp các tỉnh Trung, Nam-kỳ,
Ai-lao, Cao-miên v.v. Cần dùng nhiều người làm đại-lý bán thuốc, ai
muốn làm xin gửi thơ cho nhà thuốc NAM-THIỀN-ĐƯỜNG, Hanoi, sẽ
có thê-lệ gửi đến ngay.

...tùi' cao đền thấp...

Thi L.T. 7



PHU-TRƯƠNG PHONG-HÓA

sẽ ra cùng với số báo kỳ sau
Sẽ đăng

ĐỜI TÔI

của Minh-Tuynh và Bảo-Sơn
Biểu không các bạn mua dài hạn
Bán lẻ: 3 xu một tập

Nhà chùa phát đạt.

Nhờ ơn phật tổ phù hộ, nên độ này
phái nhà chùa làm ăn phát đạt: nào sú
cu chùa Bà Đá được sắc phong làm
Tăng Cang hòa-thượng, nào chùa Hòa
giại, chùa Châu-long được khách thập
phương, nhất là đàn bà con gái, dập
diu đưa nhau đến cúng lê, mong vê
lấy quả phúc cho tròn...

Gần đây, một vị sư nữ, tu hành đặc
đạo, chín chắn, thùy-mị, ngày đêm,
tâm tâm niệm niêm nghĩ đến ngũ giới,
nên... đã vào nhà thương Hà-đông ở
cũ.

Sinh hạ được một cậu con trai, mún
mǐm, nhà sư sợ rằng nuôi con làm
mất cả sự tu hành thanh khiết, nên
đã đem bán đứa bé ấy đi lấy vài đồng
bạc để cúng vào nhà chùa.

Nhà sư này thật là một vị sư chân
tu, đã làm cho nhà chùa thêm thịnh,
nếu nhà sư khác đã làm cho nhà chùa
thêm quý.

Khoa-học của ông Phan-Khôi

Ông Phan-Khôi vốn là môn-đồ khoa-học
như lời ông vẫn nói. Ông thờ khoa-học
một ông thần, nên mục-đích của
khoa-học, ông cũng rõ như con công
đệ tử đền Kiếp-bạc biết rõ sự tích đức
Trần-hưng-đạo, nghĩa là ông cũng
mơ hồ lắm...

Chẳng thế, mà trong bài « mục đích
của khoa-học », ông có câu: « làm cho
sự sống của loài người sung-sướng,
càng thêm sung-sướng, ấy là mục-
đích của khoa-học ».

Ồ, hay nhỉ! đến bây giờ tôi mới
biết khoa-học có cái mục-đích ấy đấy.
Xưa nay tôi cứ tưởng rằng khoa-học
dùng để biết, nếu không biết cẩn-
nguyên của vạn-vật, thì cũng biết vạn-
vật liên-lạc can-hệ với nhau thế nào.
Cũng may mà đồng ý-kiến với tôi lại
có nhà bác-học Henri Poincaré, chứ
không thì ông Phan-Khôi lại cho là tôi
nhạo báng vô ý thức.

Ông Lê-Dư đi tìm « văn mới ».

Chiều thứ bảy trước, ở nhà hội
quán hội Trí-trí, sau khi đi tìm nguồn
gốc của nền văn-học ta ở phật-học
và hán-học, nhưng tìm không ra,
ông Lê-Dư quả-quyết đi tìm nền văn-học
mới.

Bản hiệu có bán nem, chả
Saigon, nem nướng Huế, có
làm cả cơm ta, làm ăn sạch-sẽ
xin quý-khách chiếu-cố cho,
bản hiệu rất hoan-nghênh.

Ngài nào dùng cơm ta
xin cho biết trước.

Chủ nhật nào cũng có chả cá.

NGỌC-HỒ

số 6, bờ hồ Hoàn-Kiếm
(№ 6, Avenue Beauchamp)
Kinh-cáo



Lý Toét — Quái! Không biết cái giống gì ở trong này mà nó kêu nhẹo
từ nãy đến giờ?

Theo ý ông, văn phải có văn vẻ,
có mỹ-thuật, nghĩa là phải dùng diễn-
tich. Văn-học không có cái đặc-tính
ấy không phải là văn... tuy nó là văn.

Vậy một bài văn hay, có tư-tưởng
hay cảm được lòng người, là được
vẻ đẹp của trời-đất hay diễn được
những nỗi khuất-khúc của tâm-lý, mà
không dùng diễn-tich là văn gi... chứ
không gọi là văn được. Sắc đáng
lắm thay! chí lý lắm thay! văn gi
lại văn:

*Lo-lho lor liêu buồng mành,
Con oanh học nói trên cảnh mía-mai.
Văn gi lại văn:*

Chiều chiều lại nhớ chiều chiều,
Nhớ người đãi gấm, khăn điều rát
vai...

Văn biết kho văn nước nhà chỉ
có « Kiều và ca-cao là hay hơn cả,
ông Lê-Dư cũng biết thế, nhưng mấy
câu thơ trên kia không phải là văn...
tuy nó là văn hay.

•

Bánh bột và văn-chương.

Ấy cũng vì nó giống như cái bánh
bột không có mỹ-thuật. Theo ông Lê-
Dư, « văn là văn, chữ không phải là
cái bánh bột »... thường. Nhưng nếu
là cái bánh bột vẽ hình bướm bướm
có đủ sắc xanh, đỏ, lèo loẹt thì cái
bánh ấy lại là văn... văn của Lê-Dư.

Vì, văn theo ông, văn mới không
phải là bánh bột thường, không phải
là hát trống quân. Hát trống quân, ai
làm cũng được mà văn mới phải khéo,
ai làm theo được mới gọi là văn mới.

— Thế những câu hát trống quân có
tư tưởng hay phô diễn được tính tình
của người ta hay cảnh vật của trời đất?

— Những câu ấy không gọi là văn
được (lại trừ văn ông Lê-Dư) văn giản
đị, ai làm cũng được (lại trừ văn ông
Lê-Dư ra) nên không phải là văn. Văn
phải có diễn, phải khéo hiều hay không

hiểu được, như văn ông Lê-Dư, mới
có thể gọi là văn.

— Thế còn văn mọi, văn mán? Văn
rõng tư tưởng, văn không cảm được
người ta?

— Nếu có diễn tích, nó cũng là văn.
Nếu thế thì chỉ có ông Lê-Dư là
văn-si.

Mượn văn.

Nhưng ông lại là một văn-si đi tìm
một nền văn-học mới. Nếu chỉ dùng
diễn tích mới gọi là văn, thì bao giờ
chẳng phải nhờ đến kho văn cũ, bao
giờ làm văn chẳng giống văn cũ? Làm
thế nào cho mới được, mà ông Lê-Dư
phải mất công lặn-lội đi tìm, như xưa
Triệu Nương đi tìm chồng! (phải đem
diễn tích vào cho ra văn, nếu không
ông Lê-Dư chết).

Cái đó, tôi không hiểu, mà chắc ông
Lê-Dư cũng không hiểu nốt.

Nhưng, không hiểu mà ông vẫn cứ
nói thì câu nói ông mới là văn-chương.

Lại một điều nữa là ông phản nản
rằng ta chỉ hết mượn văn-tàu lại
mượn văn-tây. Nhưng diễn tích lại ở
văn-tàu, văn-tây cả, thì làm thế nào
cho ra văn ta?

Chỉ có một cách: không dùng diễn
tích gì cả. Nhưng nó lại không phải là
văn-mát.

Thật là rầy... cho ông Lê-Dư.

Nghĩa hai chữ hài-dàm.

Ông Hì-Đinh đương cười một mình,
bỗng nảy ra một ý kiến không buồn
cười, liền hụt bút viết bài « không buồn
cười » dưới đây:

Không buồn cười.

— Viết hài-dàm không buồn cười
mà cứ viết hoài, lạ chưa?

— Ô hay! Thế ra viết hài-dàm tắt
phải khiết cho người ta buồn cười
mới được à?

— Chứ lại gi?

— Nếu vậy thì tôi làm! Tôi cứ
tưởng buồn cười không phải là hài-
đàm.

— Câu nói thật khó hiểu!

— Có gì mà khó hiểu. Hài-dàm
cùng với tiểu lâm hai đẳng khác
nhau, — Tiểu lâm chỉ cốt người ta
buồn cười là được, bắt cứ câu truyện
gi, đâu nói nhảm, hay nói tục, mặc
ý!

Hài-dàm thì cẩm nhảm, cẩm túc,
nghĩa là một câu truyện vui. Vui với
cười khác nhau. Lở ra cho có chỗ
nào buồn cười, tức là lẩn với thê
tiểu lâm đó, không phải lỗi hài-dàm.

— Ngộ nhỉ!

— Đây tôi viết hài-dàm chứ không
phải viết tiểu lâm. Bởi vậy, tôi chỉ
lo có chỗ buồn cười, vì câu nói vô ý
thức, thì thật là hài-dàm bất thành
kỳ vi hài đàm.

Dám xin thưa lại một lời,

Tè vui áu cũng tinh trời biết sao.

Nói đúng tội, thì hài-dàm của tôi,
không phải là không buồn cười cả
đầu, nhưng vì tôi lo có chỗ buồn
cười mới nhờ bà qua cái nhà tôi làm
on kiêm duyệt lại cho thi bao nhiêu
chỗ buồn cười, bà xóa bỏ đi, chỉ còn
lại toàn những chỗ không buồn cười
vậy.

Hì-Đinh Nguyêñw-văn-Tôi

Nếu vậy thì buồn cười thật. Mà có
lẽ tại « bà qua cái » Hì-Đinh bỏ sót,
nên lỡ ra bài này của ông buồn cười
võ bụng.

Truyện nước Tàu

Nước Tàu đã qua một hồi thống-
nhất. Ấy là lúc Trương-tác-Lâm bị
nạn chết, nam-bắc thu về một mối
dưới quyền thống-trị của chính-phủ
Nam-kinh.

Rồi từ bấy đến nay, Mân-châu đòi
quyền tự-tri, lập ra chính-phủ mới.
núp dưới bóng cờ nước Nhật, mong
một ngày kia... hóa ra nước Nhật.
Đến nay, Mông-cô theo gương, đương
tô-chức một chính-phủ độc-lập, đảng
cộng-sản ở phía nam Giang-tây cũng
lập ra một nước mới lấy tên là:
Trung-quốc liên-bang cộng-hòa, tỉnh
Phúc-kiến cũng độc-dịch lập một
nước độc-lập.

Biết đâu, theo gương tỉnh Phúc-
kiến, không đến tỉnh Hồ-nam, Hồ-bắc,
Quảng-đông, Quảng-tây...? Như vậy,
chỉ trong vòng một năm, nước Tàu có
lê hóa ra bao nhiêu nước rồi! Lúc đó
có muốn thông-nhất, có lẽ phải nhờ
đến tay quân Nhật.

TÚ-LÝ

TÂN - MY

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hanoi.

NÊN DÙNG PHÁO VIỆT-NAM
hiệu Tường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ

BÁN TẠI HIỆU TUONG-KÝ

78-80, phố hàng Đường và 44, phố hàng Bồ
HANOI

— Xưởng chế-tạo: Phú-xá HADONG —
Có đặt đại-lý khắp tam kỳ

MÙA RÉT ĐÃ TỚI!!!

Hiệu dệt áo CUP-LAP
61, Rue de la Soie, Hanoi

Có đủ máy móc chuyên dệt áo Pull-over,
chandail, chemise de Tennis, quần áo
trẻ con bằng laine và coton, giá bạt,
kiểu đẹp, có nhiều, mẫu hoa (dessins
jacquards) lối mới.

Bán buôn bán lẻ



của BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

Tranh của ĐÔNG-SƠN

Nhà viết báo.

Hòn nửa giờ sau, Liên đã trở về, vừa thở hổng-hộc, vừa chạy vội vào trong nhà hỏi Ông Hoạt:

— Ông vẫn đứng yên đây chứ? Rõ nhà tôi làm khổ tôi quá.

Minh thản nhiên, tươi cười hỏi:

— Làm gì mà mình cuống-quít lên thế?

Ông Hoạt thì vui mừng bảo Liên:

— May quá, cô đã về. Cò đi rồi, cậu ấy làm tôi chẳng còn hồn vía nào nữa. Hết khóc rồi lại cười, rồi lại nói nhảm nói nhảm.

Liên trách chồng:

— Sao mình lại thế? Làm phiền lòng em lắm.

Minh ôn-tòn hỏi vợ:

— Minh di dâu mà hấp-tấp, vội-vàng thế?

— Thôi, đừng bắt em nhắc lại nữa mà thêm bức mình. Chỉ tại mình làm em sợ hãi quá, nên mới phải cái bẽ hổm nay, em bắt đèn mình đấy.

Minh vẫn không dỗi sắc mặt:

— Cái bẽ gì đấy mình?

Liên quay ra cảm ơn Ông Hoạt và dục ông ra làm vườn, rồi thở dài bảo chồng:

— Em thấy mình định... Nhưng mình đừng dại-dột thế nữa nhé, mình có hứa thế với em thì em mới kẽ đầu dưới câu truyện cho mà nghe.

— Nhưng hứa cái gì mới được chứ?

— Minh đừng bỏ em góa bụa... tro troi một thân... tội nghiệp, néo mình nhé?

Minh tươi cười, ngồi ngâm-nghĩ. Vì chàng đã tìm được một mưu khác rất giản-dị để từ trần một cách yên lặng mà kín đáo hơn.

Không thấy chồng đáp lại, Liên đến bên cầm tay, âu-yêm hỏi:

— Nhé mình nhé?

Minh chẳng hiểu vợ nói những gì,

Xem Phong-Hoa từ số 66.

Khí hу Bàn bà con gái ra khi hu bạch trọc bạch đái, kinh kỳ hay đau bụng (đau dạ con) chậm đường tử túc, dùng thuốc số 14 giá 0\$30 một hoàn và số 16 giá 1\$50 một hộp sè khói.

Tuyệt nọc bệnh tinh chua rút nọc như lậu thi: qui đầu uốt đính, ra giái gà, thỉnh thoảng buồn trong ống đái, nước tiểu lúc trong lúc đục; như tiêm-la thi: mày da dật thịt, nhức gân mỏi cốt, minh mẩy phát sang, dùng thử số 17 giá 1\$50 một hộp sè hết. Thuốc này vừa sát trùng, tiêu độc vừa kiên tinh, bồ thận tráng dương.

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG
241, Route de Hué, 241 — Hanoi

trả lời liều:

— Ủ, được rồi.

— Minh nói dối em thì sao?

— Anh nói dối em thì anh chết ngay lập tức.

— Không, anh nói dối em, thì em chết kia.

Minh cười:

— Ai lại thế thế bao giờ?

— Em thì em xin thế với anh rằng nếu anh còn tìm cách tự-lử nữa thì em dập đầu ra em chết trước anh ngay. Ở đời thiếu anh thì em sống làm gì!

Minh đăm-đăm ngồi suy nghĩ rồi thốt nhiên hỏi vợ:

— Đập đầu mà chết được à, mình?

Rồi chàng như nói một mình:

« Ủ! đập đầu!... đập đầu..Khó lòng! »

— Minh nói lầm-nhầm gì thế?

— Không. À, câu truyện của mình thế nào nhỉ?

— Chỉ tại mình dấy mà.

— Vâng thì tại anh. Vậy mình thuật lại cho anh nghe đi.

— Lúc bấy giờ, em thấy mình...

Ghé quá! em nghĩ tới cái chén thuốc độc mà em hãi còn run sợ... Nhưng thời mình ạ, câu truyện đã qua rồi, mình đừng bắt em nhắc lại nữa. Minh vào giuồng nằm nghỉ một lát rồi đi ăn cơm. Em đi làm cơm nhé? Em đã mua được mỏ cá rô béo quá mình ạ! Lúc em ở nhà anh Văn về...

— Minh lên nhà anh Văn làm gì vậy?

— Thị em sợ quá, chẳng kịp nghĩ ngợi gì, chẳng biết soay sở ra sao, cảm dầu dinh chạy đi tìm anh Văn để anh ấy đến khuyên can minh hộ.

— Thế đấy! Nhưng anh ấy không đến có phải không?

— Nào em có gặp anh ấy đâu! Hôm qua, anh ấy bảo chúng mình rằng anh ấy ở phố cửa Đông số nhà 510. Đến nỗi, em đã toan không vào, vì cái nhà số 510 ấy to mà đẹp lắm, có vườn có cây cối bao bọc chung-

quanh như nhà tây ở vậy. Sau em liều gọi công thì một ông cụ đương đứng uốn cây cảnh thong-thả đi ra. Em hỏi anh Văn, ông ta chỉ giả nhời vắn tắt: « Không biết! Đi đi! » Rồi ông ta lầm-bầm nói một mình trở vào trong nhà.

Minh cau mày, ra dáng không bằng lòng, mắng vợ:

— Thị ai bảo mình đến?

— Tại mình đấy! Minh làm em kinh hãi quá. Mấy lại chắc không phải nhà anh Văn đâu, mình a.

— Anh thì anh chắc là phải. Nếu không phải thì khi nào ông cụ ấy lại đuổi mình một cách tàn nhẫn như thế.

Liên ngạc hỏi:

— Sao vậy mình?

— Vì ông ta cho mình là.... ông ta tưởng mình là nhân-tình anh Văn chứ gì.

Liên vừa xấu hổ, vừa tức giận, nước mắt chảy ràn rụa, đứng nhìn chồng lấy làm căm tức. Nàng vẫn biết Minh có tình hay ghen và nàng nhận ra rằng từ khi chồng bị bệnh, cái lòng ghen lại càng quá quắt lầm. Nhưng lần này, nàng mới nghe chồng nói một câu tàn nhẫn. Song thực ra thị trái hẳn, câu nói thật nhiên ấy chỉ lở rỗ iểm lòng thẳng-thắn binh-lĩnh của Minh mà thôi.

Phải, Minh không ghen nữa, nên mới buột mồm nói một câu vô tâm như vậy. Trước kia, khi chàng còn đương ngờ vực vợ, thì chàng chỉ chôn sâu trong lòng những ý tưởng chua chát. Cùng lắm, chàng cũng chỉ se sể chép miệng hay thở dài, nếu chàng không hỏi những câu dở dằn quanh co để dò la ý vợ.

Liên sút sùi đứng khóc và Minh tươi tỉnh ngồi yên. Chàng vẫn chờ vợ khóc vì lo sợ mình tự-tử, chứ chàng không hề tưởng tới cái nghĩa chua chát của câu mà chàng vừa dột nhiên nói ra.

Bỗng thoáng nhìn ra cổng, Liên thấy Văn vừa đỡ xe đạp. Vội vàng, nàng xuống sân đưa bàn tay sua, ra hiệu bảo Văn dừng vào, rồi chạy ra cổng buồn rầu phản nản với bạn:

— Nhà tôi làm tôi khổ sở quá, anh a.

— Sao vậy, chị?

— Anh nói sẽ chử, không có nhà tôi bây giờ tệ lầm kia.

— Tôi vẫn không hiểu. Chị làm tôi lo sợ quá... Tôi vừa ở trường về đến nhà, thấy cậu tôi nói có một người...một người đàn bà đến hỏi..., tôi biết ngay là chị, vội vàng phóng xe đạp đến đây.

— Vậy ra ông cụ ấy là cậu anh đấy?

— Vâng, sao?

— Không.

— Nhưng có việc gì quan hệ thế, chị?

Liên mếu-mão thuật lại câu truyện chồng định tự-tử. Văn dừng nghe cầm động, luôn mồm nhắc câu « khốn nạn! » Khi Liên kể xong, chàng toan chạy thẳng vào cự bạn, thì Liên gạt đi mà rằng:

— Anh đừng vào vội.

Văn không hiểu vì có gì, hỏi:

— Sao vậy?

Liên thận thùng cúi mặt, nói khẽ:

— Vì...vì nhà tôi... tệ quá, anh a..nhà tôi đồ đốn...sinh ghen.

Văn ngạc nhiên Liên :

— Ghen!

Liên lại càng bẽn lẽn:

— Vâng, nhà tôi ghen....

Văn thừa hiểu rằng Liên muốn nói Minh ghen với mình, nhưng nghe lời, nàng không nói được rút câu. Phần thương hại kẻ mù yêu vợ quá hóa ghen, phần căm tức bạn dám ngờ vực lòng thẳng-thắn của mình, Văn không kịp nghĩ ngợi, dáo bước đi thẳng vào trong nhà định bụng cho Minh một bài học.

Thấy Minh vẫn thản nhiên ngồi mỉm cười như không hề xảy ra việc

Tết năm nay các ngài dùng giấy gì?

Giấy Kim-Thời

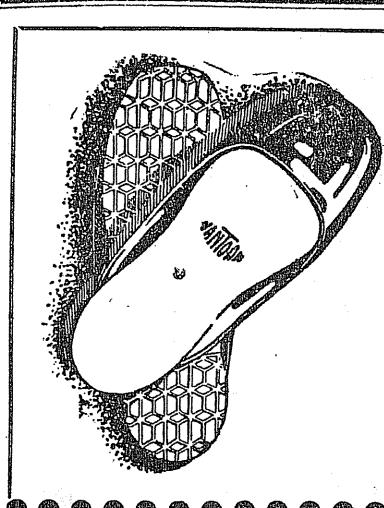
Marque, dessin et modèle déposé

Kiểu rất đẹp, mũ láng Hoa-kỳ rất tốt, để cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bèn gấp bốn lần để da hay để crêpe, không chượt và toet ra như để crêpe, trông đẹp và nhẹ như để da, đi mưa không ngấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:

VĂN-TOÀN

95, Phố hàng Đào, 95 — HANOI



Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng.

Mang lại AN-THÁI sửa sang như lời

Chắc bền giá cũng được hỏi...

Chỉ có hiệu AN-THÁI làm được xe đúng như xe « Verneuil » vì sau khi sờ áy tan bản hiệu đã mua được các dụng cụ dùng làm xe mà bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài lại xem qua sẽ rõ.

Bán đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp

Có 28 mẫu vải dùng để lợp mui, đóng tura và

cắt housse xe nhà và xe ô-tô.

Nhận lợp mui và cắt housse xe ô-tô.

Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa và xe bò.

An - Thái

Số 2, Phố Nguyễn-trọng-Hiệp, Hanoi
tại là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-nug

gi, Văn lấy làm lạ, và nghe rằng bạn mất trí khôn.... Ông tồn, chàng chào bạn một câu bằng tiếng Pháp. Minh vui mừng hỏi :

— Anh Văn đến chơi đây à ? Nhà tôi đến tìm anh lại đây, có phải không ?

Câu hỏi rất tự nhiên, nhưng vẫn có định kiến vì mấy lời bày tỏ của Liên, Văn cho là bạn ghen với mình thực. Chàng cau mày, đáp :

— Vâng, chị có đến nhưng lúc bấy giờ tôi còn ở trường chưa về.

Minh cười hỏi :

— Thế cái ông cụ ở nhà anh là ai vậy ?

— Cậu ruột tôi đấy, anh à... Sao ?

Minh vẫn cười, cười rất vui vẻ, thực thà, bảo bạn :

— Gặp nhà tôi, cụ trưởng nhà tôi là nhân-tinh của anh.

* Văn gắt :

— Ai bảo anh thế ? anh chỉ nói nhảm.

— Thực đấy mà, tôi đoán có sai đâu.

Minh lại thêm một câu nói đùa :

— Mấy lại nhà tôi cũng đẹp lắm kia, phải không anh, ai biết đâu là gái có chồng.

Rút lời, Minh cất tiếng cười vang nhà, thực không ai còn ngờ rằng một giờ trước, chàng toan uống thuốc độc tự-tử. Văn đứng ngắm bạn, chép miệng, lắc đầu nói :

— Anh Minh ơi, thế thì anh không tốt.

Minh không nghe rõ, hỏi lại :

— Anh bảo gì kia ? Tôi không được hiểu.

Văn cho là bạn nói khay, càng giận :

— Tôi bảo anh không tốt. Có điều gì uất ức, bức tức thi sao anh không nói cho vợ anh, cho bạn anh biết, mà lại dề bụng như thế. Thực anh không tốt.

Minh lại cười :

— Nhưng tôi có bức tức, uất ức điều gì đâu.

— Như thế thi anh lại càng không tốt lắm, vì anh không thành thực. Anh bảo anh không có điều gì uất ức. Vậy, tôi hỏi anh, sao anh lại định uống thuốc độc dề từ trần ?

Nét mặt trang nghiêm, Minh ngồi ngẫm nghĩ, rồi thở dài, chàng bảo bạn :

— Uất ức là một việc, mà tự-tử lại là một việc khác, xin anh chờ lần. Tôi định chết thực, song tôi chết không phải vì uất ức.

Văn gắt :

— Thế vì lẽ gì, thưa anh ?

— Vì lẽ tôi thương Liên và tôi thương anh...

Chưa nghe rứt câu, Liên hình như đã đoán trước được ý nghĩ của Minh, nàng liền lại gần ghé tai chồng thì thầm :

— Minh có im ngay không. Lại sắp nói nhảm bấy giờ. Anh Văn anh ấy cười chết.

Nhưng Minh không lưu ý đến lời

SỞ-KHANH bị Phòng-Tich

Từ khi kém ngủ biếng ăn,

Bảy hơi, hay ợ, tinh thần lao đảo.

Sự này ắt phải rêu rao,

Thôi-thôi chắc hẳn con nào hại ta.

Lão-xanh tìm đến Tú-bà,

Bên màn chàng Sở lán la rãy bầy.

Mụ rằng « Phòng-Tich » chúng này,

Thuốc « Chim » mua uống khỏi ngay tức thì.

VŨ-ĐÌNH-TÂN

178bis, Đường Lach-Tray — Haiphong.

nói của vợ, tiếp luôn :

— Tôi thương Liên vì Liên có làm nên tội gì mà uồng mất một đời xuân xanh làm vợ một người mù, tôi thương anh là vì anh mất cả thời giờ học tập để trông nom tôi, mà sự trông nom ấy nào có kết quả cho cam.

— Vậy ra chỉ vì có thể mà anh định tự-tử đấy ?

— Anh viện danh dự anh thè với tôi nhé ?

— Còn một lẽ nữa, nhưng...

— Ủ, có thể chứ. Lẽ gì nữa, thế anh ?

— Còn một lẽ nữa, nhưng không tiện nói. Cái lẽ ấy, tôi đương viết cho anh trong bức thư vĩnh quyết thi nhà tôi làm lõi việc của tôi.

Liên vẫn sụt sùi đứng khóc. Còn Văn thì chàng dẫn từng tiếng, bảo bạn :

— Anh là một người ác. Một người tàn ác, anh biết chưa ? Người

vợ anh yêu anh, đó cũng là một điều bắt buộc anh phải sống.

Minh phi cười :

— Đó là một điều ích cho đời phải không, thưa anh ?

— Đó là bỗn phận. Nhưng nếu anh cho bỗn phận suông ấy chưa đủ, mà muốn giúp ích cho đời thì cũng chẳng khó. Ai cầm anh soạn sách và viết truyện. Kia tôi trông thấy anh mỉm cười, kia. Chắc anh cho rằng mù thì không viết được. Nhưng tư-tưởng ở óc ra chữ có ở mắt ra đâu, mà cần phải có mắt mới viết được. Anh cứ bắt chước kịch-sĩ Racine mà soạn văn sẵn ở trong óc đi, rồi đọc để chị ấy viết ra giấy cho. Nhưng hình như tôi thuyết lý với anh nhiều quá ! Mà tôi lại là người rất ghét thuyết lý, anh đã biết. Tôi chỉ xin anh nghĩ lời câu này : ta còn có thể giúp ích cho đời được, dù chỉ là một sự ích lợi cỏn con mặc lồng, thì ta không được phép tự hủy thân thể của ta đi.



ta ngăn không cho anh chết mà anh lại bảo làm lõi việc của anh. Tôi chẳng muốn đem những lời đạo-đức suông mà phân trần cùng anh. Đã bao lần tôi nói với anh rằng bệnh anh rồi thế nào cũng khỏi ; thế mà anh không tin tôi. Nhưng cho dẫu anh có bị mù thật đi nữa, anh cũng không nên trốn nợ đời một cách ích kỷ như thế kia mà.

Anh có nhớ một lần anh nói truyện một nhà điêu khắc mù ở trong tòa hàn-lâm Pháp chỉ sờ mà biết. Đấy anh coi.....

Minh nói đùa :

— Tôi coi thế nào được ?

Văn cố nhịn cười nói tiếp :

— Rõ anh trẻ con quá. Không phải tôi ôn lại câu truyện ấy để anh đâu, và tôi chắc thế nào rồi anh cũng khỏi, nhưng theo ý tôi thi khi nào ta còn làm ích được cho đời ta còn phải sống.

— Nhưng tôi không thể làm ích được cho đời nữa thi anh bảo sao ?

— Ấy là anh không muốn đó thôi.

Chẳng nói đâu xa, anh yêu vợ anh,

« Vả lại xin thú thực với anh, tôi thường đem mỹ-thuật ra bình-phẩm các sự hành-động của người đời. Sự gì ta làm mà không có vẻ mỹ-thuật thì bao giờ cũng là sự đáng chê, đáng bỉ. Mà tự-tử thì không có vẻ mỹ-thuật một tí nào. »

Minh nghe có dáng chú ý lắm. Khi nghe bạn viện lẽ mỹ-thuật thi chàng không thể nhịn cười được, liền cãi lại một câu khôi hài :

— Pétrone cắt mạch máu mà chết cũng mỹ-thuật lắm đấy chứ.

— Pétrone bị xử tử, chứ có tự tử đâu ?

— Nhưng thôi anh ạ, anh chẳng cần phải viện lẽ mỹ-thuật, một lẽ soạn sách cũng đủ chán rồi. Anh nói thế mà có lý đấy, phải không Liên, Liên vẫn đứng đấy chứ ?

— Vâng, em vẫn đứng đây.

— Vậy anh nghĩ truyện rồi đọc cho mình viết nhé ?

Liên vui mừng đáp :

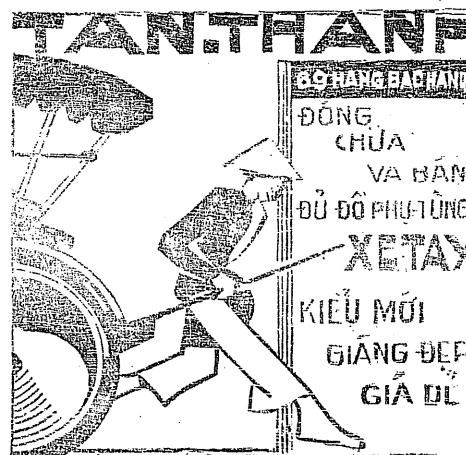
— Vâng, nếu thế thi còn nói gì nữa.

— Ta sẽ đề ở bia : Minh và Liên

Năm 1933 đã tìm ra.

Thanh-Hà được phòng là một nhà chuyên môn chữa bệnh tinh đã nổi tiếng khắp trong Nam ngoài Bắc, mười mấy năm nghiên-cứu; nay mới tìm ra một món thuốc chuyên chữa bệnh lậu-kinh-niên (Blonno chronique) sáng dậy thường ra tý mủ (goutte matinale) hoặc chỉ còn có vân như sợi chỉ (filaments). Chất thuốc hòa hòa bình không đái rất, không mệt nhọc, dùng tbnốc đì làm như thường. Dùng thuốc trong vài tiếng đồng-hồ là kiến hiệu ngay và trong ít lâu là tuyệt hết nọc — Giá một ống 0\$60 « có nhận chừa khoán » — Hồi tại Thanh-Hà Được-Phòng

55, Route de Hué — Hanoi



soạn.

— Văn vỗ tay khen :

— Ủ, có thể chứ ! Vậy ngay chiều nay, bắt đầu viết đi nhé. Còn tôi thì xin sẽ có cách tỏ cho anh biết rằng bệnh đau mắt của anh thế nào cũng khỏi.

Văn từ biệt vợ chồng Minh ra về, sau khi đã cẩn-kẽ dặn Liên phải luôn luôn ngồi ở cạnh chồng, chờ đến chiều chàng sẽ trở lại.

Quả thực, vào hồi 6 giờ chiều, Văn đưa một người đến mà chàng giới thiệu với Minh và Liên là một ông Y khoa bác-sĩ. Bác-sĩ xem xét mắt Minh rất kỹ-lưỡng. Ông bảo bệnh Minh là bệnh thông-mạnh, mà tiếng Pháp gọi là cataracte. Ông nói tiếp :

— Ông mắc bệnh cataracte tru-malique, chắc hẳn vì ngã và có vật gì cứng chạm phải con ngươi. Bệnh này cứ đẽ vậy rồi cũng khỏi, nhưng có khi lâu lắm, đến một, hai năm. Mồ thì khỏi ngay, song khỏi rồi thì mắt thành cận thị. Vậy tuy đây, muốn mồ cũng được, hay muốn chờ một, hai năm, rồi tự nhiên mắt sáng ra cũng được, chỉ trừ khi thành bệnh thông-mạnh chín, — cataracte supramure thì không khỏi được mà thôi, nhưng ít khi xảy ra bệnh ấy.

Minh nghe bác-sĩ nói, ngồi sung-sướng mỉm cười, vì chàng vừa nghĩ tới một cách kiếm tiền để trả tiền mồ mắt, nhất là vì chàng biết rằng mình không phải là kẻ tàn-tật. Trong làn ánh sáng hy-vọng nhanh như cái chớp nhoáng sέ đám mây đen, chàng cảm thấy rõ rệt con đường tương lai rực-rỡ.

Còn Liên thì tuy cũng sung-sướng nhưng vẫn còn lo-lắng, cất tiếng run run hỏi bác-sĩ :

— Bầm, thế mồ mắt thi mắng bao nhiêu tiền ?

— Độ một trăm thôi.

Liên mặt tái mét, đưa mắt nhìn Văn như đê phản vua với chàng rằng món tiền ấy là một món tiền nặng không thể có được. Minh thì đưa cặp mắt chết như nhìn khắp mọi phía, và cố tìm chỗ bác-sĩ đứng để tỏ lòng cảm ơn :

— Bầm, có một trăm thôi ? Lấy lại được thị-quan mà chỉ mắng có một trăm thôi.

Bác-sĩ đưa tay ra bắt tay Minh, nói :

— Thôi, cứ yên tâm nằm nghỉ. Bao giờ muốn mồ thi tôi sẽ cho xe dón đến bệnh viện.

— Bầm, còn tiền xem mạch.

— Thôi, tôi không lấy tiền xem mạch. Bao giờ mồ hãy hay.

Kỳ thực, tiền xem mạch, Văn đã trả trước rồi, và dặn bác-sĩ hễ ban minh có nhắc tới thi trả lời như thế.

(Còn nữa)

BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố Hàng Đào, Hanoi.

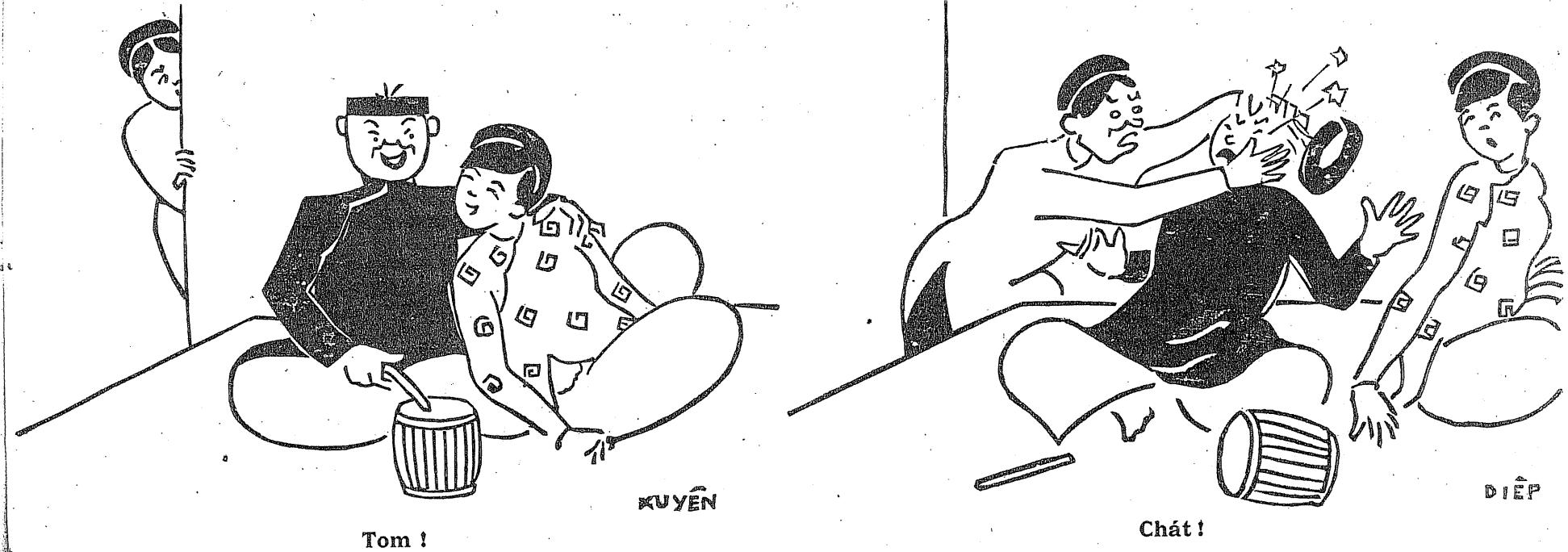
AI BỊ TÊ-THẤP

Nhức buốt gân xương, té bì ngoài da, chân tay buồn mồi hỉnh như kiến cắn, nên dùng thuốc thấp hiệu XONG-THÀNH là chóng khỏi, xa gần nhiều người tin dùng mà ai ai cũng đều khỏi bệnh cả. Thuốc bóp ngoài mồi chai 0\$30. Thuốc uống trong mồi hộp 2\$0. Giang-mai mỗi lọ 0\$80 Thuốc lậu mỗi lọ 0\$60. Thuốc uống êm hòa chóng khỏi bệnh. Khi đã khỏi bệnh tinh nên dùng 1, 2 hộp DƯƠNG-khí bỒ-thẬN hoản là dứt hết nọc độc. Mỗi hộp 2\$00.

XONG-THÀNH

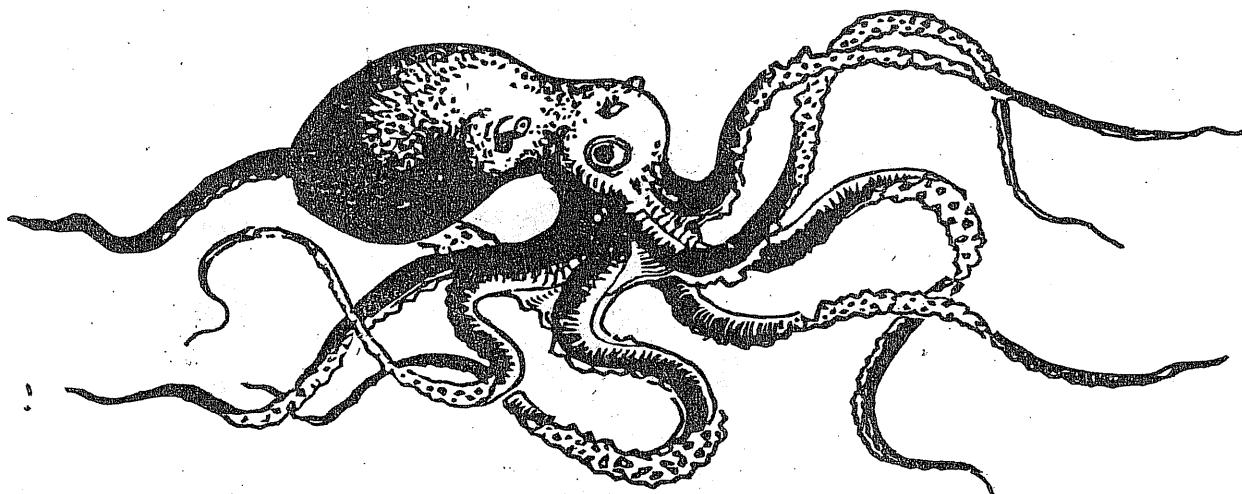
227, Route de Hué — Hanoi

Đè thi 23



TRUYỀN DƯỚI BÈ

CON BẠCH-TUỘC



Các nhà khoa-học cho con bạch-tuộc có họ-hàng giây mơ-rê muống với con mực, nhưng thế nào, tôi xin miễn kẽ. Tôi chỉ xin nhắc lại rằng chính nó đã đóng một vai trong một đoạn bi-kịch dưới bè của cụ Victor Hugo.

Con bạch-tuộc ! Trong hình nó vẽ qua trên dây dù rõ : đôi mắt nó thô-lỗ hơn đôi mắt quỷ-sú vẽ trong chùa, đứng dựng trên tám cái tay lò-sò; dày những miệng loe ống nhô, như chục với lấy mồi mà ôm cho tới kỳ mất thở. Tám cái tay ấy gần chỗ ta gọi là nách, có một mang như khâu liền lại trong tura cái ô-khổng-lồ, cái lưỡi không có mắt, mỗi lúc ô-xòe ra mà chụp lấy ta, thì dù mọc thêm cánh, ta có chạy cũng khó lòng mà thoát được.

Lại còn cái mỏ nữa ! Cái mỏ khoảm như cái mỏ vẹt, vừa sắc vừa cứng. Cái hình-thù, cái súc vóc nó nghe chừng ghê-gớm như vậy, mà thân nó lại to, có khi tới hai mươi thước, từ đầu tay nọ sang đầu tay kia, thì dù ta khỏe mạnh đến thế nào, gấp nó dưới bể, sao chẳng chún chân, rụng tóc được.

Tất sợi, ta chạy trốn vào hốc ư ? Con quái vật ấy nó biết, nó gióng cái vọt nó lên, nó úp chụp cả mõm

đá lẩn thân ta vào trong, rồi nó thò tay vào, nó sục, nó sạo, bao nhiêu những miệng loe ống nhô xếp hàng dưới bắp tay nó, trước con mắt quáng của ta, sẽ mấp máy chỉ lầm-le hút ta dính tịt vào. Nếu ta có can-dám, ta yùng chạy ra thì cái lưỡi dính nhơm-nhớp như dựa kia, sẽ giữ ta lại, để mấy cái tay vơ lấy.

Nếu ta ở lại trong hốc, lách vào những khe nhỏ, chẳng sớm thời muộn, thế nào ta cũng sẽ sa vào tay nó.

Bắt được ta rồi, nó lấy mỏ bồ vào bụng vào đầu ta, nó nhổ nước bọt dày những thuốc độc lên người ta, làm cho ta mê-mẫn tinh-thần, không rãy-rụa được nữa. Rồi chỉ trong nháy mắt, nhanh như cái cắt, nó dã sé tan thân ta ra mà ăn. Thế là hết đời ta... nếu ta là một con cua !

Nhưng may ta lại là người thực. Ta lội xuống bờ bể, ta nhảy-nhót trong những cái hồ, cái ao cồn-con mà thủy-chieu dẽ lại. Bỗng một con bạch-tuộc lớn, rình mồi dưới bờn đá, nó thấy ta, nó giơ tay ra vơ lấy, nhưng nó chẳng ăn đâu. Nó cứ giữ gìn lấy, rồi nước thủy-chieu lên, lên mãi...

Ta cố rút ra, nó cố niu lại, ta kêu cứu, tiếng sóng chém lấp lái, mà dảng xa, nước cứ dâng lên mãi...

Hoặc có khi ta lội, con bạch-tuộc thấy chân ta loèo-ngoèo thò tay ra vơ lấy, lôi tụt ta xuống nước, mặc sức ta vũng-vây, nó giữ chặt lấy... rồi giuong đôi mắt ốc nhồi ra nhìn một cách lạnh-lùng...

Nhưng những con to lớn mạnh-bạo ấy không mấy khigặp. Còn những lũ tẹp-nhép, chờ con cua con cá dưới hốc đá, thì vô-số. Thoáng thấy bóng người, các chú dã bỏ cả mồi chạy tháo thân rồi.

Chàng thứ XIII

Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LÝ

8, rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ CON TRÁI

8 phố Đường-Thành
(Đường Cửa-dòng sau phố Xe-Điển)
HANOI

TÂN - MỸ

Tailleur

91, Pgô hàng Đào, Hanoi



NHÀ THÍ-NGHIỆM LÊ-HUY-PHÁCH 12 SINH-TÙ'

HANOI

Đã phát-minh nhiều thuốc hay để chữa bệnh Lậu và Giang-mai, ai-ai đều biết. Nay mới xuất bản quyển « Bệnh nguyên » là một quyển để dò căn các bệnh và cách dùng thuốc, cùng một mục nói riêng về bệnh Lậu, Giang-mai và Hạ-cam, để công-hiện quốc-dân. Vậy ai ở xa muốn lấy, xin dính timbre ₫\$10, làm tiền cước phí.

NGƯỜI CHẾT VÀ NGƯỜI SỐNG
(Tiếp theo trang 2)

Tôi là rắng cái buồng bạn nằm, lúc ốm, bạn nhở khắp quanh giường, lúc bạn mất rồi, quét qua có mặt lần, không dám tẩy uế, vì sợ làm như vậy là phạm vào đến danh-dữ người chết; có ai nói đến, xem ý người nhà không bằng lòng. Ngày nay cho lũ trẻ lăn-lóc chơi bời trong đó; ai nấy nghĩ đến người chết chửi nghĩ đâu đến chúng. Rồi nếu có đĩa chẵng may, cả nhà cũng khóc lóc như khóc bố chúng nó, mà cho là bệnh lao di-truyền, nếu không tại số hay tai mồ-mả.

Ta trông thấy người chết khi trước khở sở vì bệnh thế nào, thì ta phải tìm cho ra nguyên nhân bệnh mà đề phòng cho người sống, đó là bài học người chết để lại cho ta, mong rằng cái chết của mình cũng không phải vô ích... nhưng ta không dễ ý đến bài học đó.

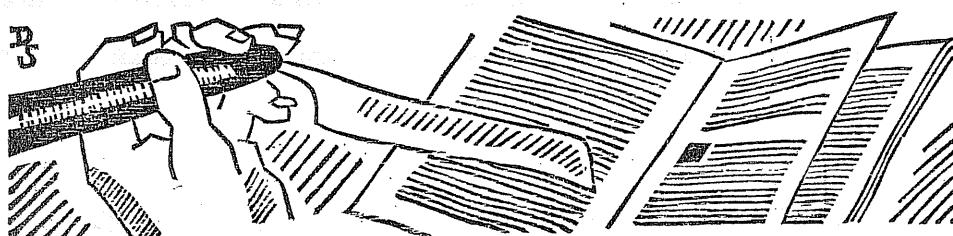
Người chết dậy ta gì ? Dậy ta yêu lấy người sống.

Khóc người anh, người con mất mà không nghĩ đến người anh, người con còn sống chẳng lạ lamiliar ! Nhiều khi ta hận rằng ta chưa được yêu người đã chết, ta buồn bực vì có lỗi với người ấy trước kia. Ta há lại chẳng nên yêu những người trong nhà còn sống để khỏi hối yề sau. Ta thấy thân chết bắt mất người ta thân mến, trong cơn đau khổ, ta phải lỗ ý bất bình, mà yêu những người còn yêu được. Nếu ai cũng biết thế, thì trong gia đình, mỗi lần thiệt mất một người, là giây thân-ái một thêm chặt trong bọn người còn lại.

Vợ bạn tôi khóc chồng hén mồ, săn sóc chồ ban thờ chồng, nhưng bỏ dàn con không người trông nom, không người trai cười yêu mến, nếu bạn tôi có biết cũng phải ngồi nhởn dài mà nhủ rằng: « Thương tiếc ta, ta biết vậy ; nhưng ăn uống cho lại sức mà nhất là chăm chút lấy đàn con ! »

Bồn phận ta đối với người chết là bồn phận ta đối với ta và với người sống.

B. T. ÁNH



NHỮNG HẠT ĐẬU ĐỌN

Nhát-dao-Cao ăn khao.

Nhát-dao-Cao lầy làm vui mừng được báo tin cho các bạn xơi chè Quốc-âm biết rằng Nhát-dao-Cao mới được phàm hâm « hàn-lâm đái... đái ».

Vậy theo lê thường, xin mở một tiệc khao, mời các bạn xa gần.

Đúng 7 giờ chiều, ngày 1^{er} Décembre 1933, Nhát-dao-Cao xin mời hơn mươi vạn độc-giả báo Phong-Hoa, quá bộ... ai đến nhà người ấy... giở tờ Phong-Hoa số 75, xoi một bửa tiệc soáng, mừng cho Nhát-dao-Cao.

Thực đơn như sau :

1. Từ miếng nhỏ... đến miếng lớn...

2. Từ bát cao... đến bát thấp.

3. Thơ mới.

4. Chén nước ngược.

5. Chén chè đường... thiên lôi (lần này là hối)

6. Tá-pi-lù : trong nồi điếm báo.

7. Món bóng... các báo (chứ không phải bóng cá thủ)

8. Món ăn khoa-học.

9. Món uyên-ương (của gánh hàng hoa)

10. Tráng miệng : a/ Truyện vui cười.

b/ Tranh khôi-hài.

c/ Bánh đậu nành toàn bằng.., hạt đậu đòn.

Kính mời

Nhát-dao-Cao

Hàn-lâm đien dái... đậu

Cái cười của súc vật.

Trích trong tiểu-thuyết « Lô Hnô » của Lan-Khai (N.B. ngày 21 Novembre).

Ăn xong lập tức lên đường. Được chở bụng, người và vật lại thấy hăng hái vui cười,

Súc vật mà vui cười thì không biết cái vui cười ấy nó ra làm sao. Chắc là cái nụ cười tinh tú lầm ! Hoặc giả nó giống cái nụ cười của con lừa « mắt mèo ».

Lời quan Bố có khác.

Cũng số báo ấy, trong bài « Quan Bố Khôi trả lời ông ký Chính » về bài hát chúc ngự giá Bắc tuấn :

Bài hát này cả hội Quan-lại có dù tân học, cựu học, phó bảng, tiến sĩ đã công nhận cho làm được mới đem diễn tập, thế mà ông ký đậm bình phẩm một cách rất khinh suất, thì thực cưng lợ....

Một bài hát đã được cả hội quan-lại công nhận mà đậm bình phẩm thì ông ký Chính sực thật ! Nhát là đã có các phó bảng, tiến sĩ công nhận thì dù dở, dù hay, không ai được phép bình phẩm.

Chỉ lý lầm ! Lý luận quan Bố thực là lý luận.

Một, lại không phải là một.

P.N.T.D. ngày 18-11, có mấy giòng giới thiệu « Lá thơ Huế » :

Lá thơ Huế là gì ? Là một bức thơ viết cho chị em mà kể truyện trong Huế, nhiều truyện thú vị lắm, có một bức sẽ đăng trong số tới. Rồi sau này, nếu tiện sẽ có luôn.

Trong số tới nếu sẽ đăng một bức thì chắc là còn nhiều bức khác nữa. Song, theo lòi thích nghĩa, thì « Lá thơ Huế » chỉ là một bức thơ... thì còn lấy đâu ra nhiều bức khác nữa ? Chỉ là

một bức, số tới đã đăng mất rồi, còn đâu mà sau này mỗi số sẽ có luôn ?

Văn viết đến như thế, khó mà ai hiểu được. Thật là gãy-gọn, khue triết... như... lời nói của người say.

Mà.... ?

Cũng số P.N.T.D. ấy, trong tiểu-thuyết « Lấy vợ bạn » của ông Nguyễn-Ngọc-Cẩn :

Ngon đèn điện, bóng xanh nhạt, càng làm thêm vẻ thê-lương ảm-dạm trong cái không-khi năng trâu mà ai nấy đều dõi mắt đỗ hoe chỉ đợi thân chết đến mang thiếu niên kia đi.

Cái chữ mà nó nhảy lên mắt người ta một cách kỳ khôi ! Không biết ông N.N.-Cẩn để chữ mà vào đây có ý gì không, hay chỉ cốt làm cho câu văn ngô-nghê để đọc tựa độc-giả chơi ?

Văn đại cà-sa.

Câu mở đầu bài tường thuật một tối diễn kịch của báo Đông-Pháp ngày 22 Novembre.

Là lần thứ hai, cái quang cảnh êm-đềm ở nhà xéc-tây, nơi nguy-nga tráng lè, đã khác hẳn ngày thường, chẳng bối tiếng đàn du-duong mà bởi câu truyện đầu độc ghê-gớm của nhà soạn kịch Nguyễn-hữu-Kim, trong đề hội viên TRÍ-TRI diễn lại cho bà con được rõ những cảnh đau lòng không tâng nét vẽ câu văn.

Văn gì mà súng sinh như áo thụng vậy ?

1. Những cảnh đau lòng, đã khôn tả bằng nét vẽ câu văn, thì nhà soạn kịch Nguyễn-hữu-Kim chắc là không tả nổi trong những vở kịch kia, vậy hội viên

TRÍ-TRI diễn cho bà con xem thế nào được ?

2. Cái quang cảnh nhà xéc-tây khác ngày thường, bối... câu truyện đầu độc ghê-gớm... ! Đó ai hiểu !

Chắc hẳn ông Tào-Hồng (viết bài ấy) cũng không muốn viết câu văn vô nghĩa lý ấy, song thương thay ! nếu ông làm chủ được ngôi bút của ông... thì đã không đến nỗi !

HÀN ĐẠI .. ĐẬU

HỘP - THƯ

Ô. Lan-Son. — Có bài đăng được, có bài không.

Ô. T. V. Thi. — Tiếc không đăng được.

Ô. N. V. Đạt. — Rồi sẽ đăng tên-chỉ của Tự lrc văn đoàn lên báo để ông và mọi người rõ.

Ô. N. Đ. Tung. — Không nhận được bài của ông, chắc là thất lạc.

Bà L. T. Hòa. — Nay mai in Hồn bướm mò tiên lần thứ hai sẽ liệu theo ý bà. Cám ơn.

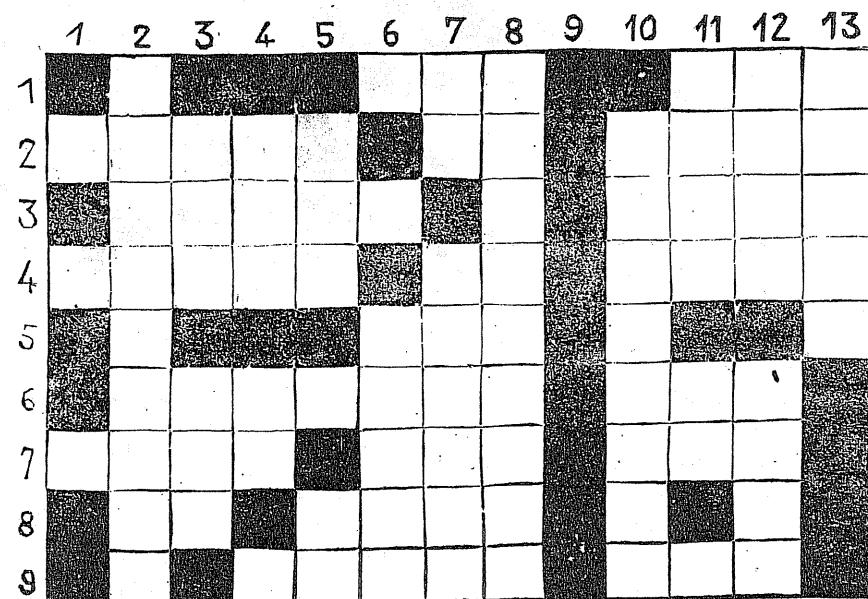
Ô. N. M Giác. — Thưa ông, muốn tiền thì đừng lùi, đừng yên là lùi rồi. Vậy ông hãy lòng với bản báo cho.

Ô. Văn Phong Hué. — Bài ông viết dài quá. Không phải là việc quan-hệ thì 20 giòng cũng đủ chán rồi. Nay viết dài không bao giờ có chỗ mà đăng. Còn việc kia ông hãy chờ thư trả.

Ô. Tiêu-Viên. — Tiếc không đăng được vì một lẽ như trước đã nói trong thư. Xin ông viết ngắn và buồn cười thì dễ đăng hơn.

**Không gì lãi bằng buôn áo
CỰ-CHUNG**

CHỮ XẾP Ô



Ngang

- Không phải bạch. — Tiếng khen.
- Đi với Ngóng — Tiếng tôi của người làm thơ.
- Đề nhóm lửa.
- Non nước của khách phiêu-lưu — Chữ âm — Nhanh nhẹn dễ dàng (chữ nho).
- Trung thần đòi tiền Lê (tiếng của người lói ngọng) — Đề viết : Công tử — Tên chim.
- Biểu (tiếng Nam-kỳ) — Tiếng than tiếc (Hán văn) — Chữ cảm — Tiếng gọi.
- Trong cảnh sơn thủy — Đề không quên.
- Bót đỡ (nói lú múa) — Một thứ lúa — Người Nam-kỳ gọi là Bòng.
- Lèm lấp tiếng khác — Lời bi-ai — Chữ âm — Chữ cảm.
- Một con số đứng một mình thì vô giá trị — Nhẽ tất phải thế — Trạng từ cửa mây, tóc...

- Ba chữ cảm giống nhau.
- Đề e tá.
- Tiếng hát.
- Nhà chùa được ăn luân — Vì bị nước dội lên.
- Cái đề đựng thóc — Đề già vị — Chữ cảm.
- Ở đường xe hỏa.
- Chữ cảm — Một trong thập nhị chí.
- Chữ cảm — Tiếng đông người.
- Tên hiệu một thi-sĩ, tác-giả cung oán.
- Tôn ông họ Cao.
- Tờ báo voi cười ; nhiều người yêu thích, it người ché bai.
- Kỳ thi cổ.
- Khóc.
- Thiến vật bốn chân.
- Tiếng anh trong giọng tuồng.
- Vợ yêu (chữ nho).

GIANG - MAI

Chóng tuyệt nọc!!

Lở loét, nỗi hạch đât thịt, sổ, mìn, mây mìn lít lất cứ nặng nhẹ v. v. v. Dung 1, 2, 3 lọ giá 0.70 1 lọ là khói rút ngay.

Bán ở BÌNH-HƯNG, 89, Phố Mã mây, Hanoi

MỘT CÂU PHƯƠNG NGÔN MỚI

Ăn Bắc, mặc Kinh, chụp hình

Hương-ký.

84 Phố hàng Trống Hanoi

D. S. Đặng-Sanh, lai-cao.

NƯỚC HOA HIỆU CON VOI

Nguyên chất rất thơm chưa pha

Quelques fleurs, jasmin, fleur d'amour, narcisse

noir, violette, rose, menthe.

1 lọ 3 grs. 0\$20

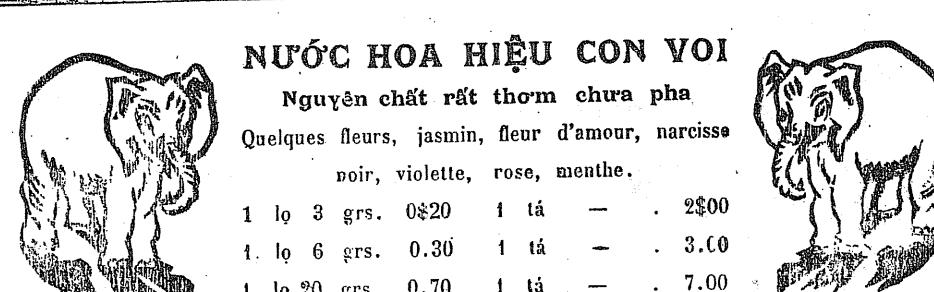
1 lọ 6 grs. 0.30

1 lọ 20 grs. 0.70

1 tá — . 2\$00

1 tá — . 3.00

1 tá — . 7.00



PHÚC-LỢI 79, Paul Doumer, Haiphong bán buôn và bán lẻ.

Mua buôn giá chát chát tiền cước bản hiệu chịu cát.

BÁN ĐẠI GIẢM GIÁ !!!

Chè mạn, chè hạt và chè tàu ướp đủ các thứ hoa. Dứa, lê và măng đóng hộp. Yến Quảng-nam, cà-cuống nước và cùi cải rầm v. v. v.

Ich-Phong

20, Phố hàng Non, Hanoi

Giáy nón số 302

có: 3\$50 mà có thể làm cho trẻ được mạnh mẽ, chân tay cứng cáp thắn sảng khái túc là mua 1 cái xe TOFORT (là một thứ đồ chơi thê thao) tại nhà đóng đồ gỗ các kiểu tân thời

HUC
ONG

(nhà PHÚC-THÀNH cũ)

Ở số 43, phố Hàng Đậu, Hanoi — Tel. 251

Mua buôn từ 10 cái giờ lên có giá riêng

THUỐC LÂU GIA TRUYỀN

Đau dạ-dày thần hiệu — Chuyên chữa ho lao khái huyết

Từ xưa đến giờ chỉ có thuốc lậu nhän con Phung là có chứng chỉ của nhà thí-nghiệm Hanoi, người mắc bệnh khỏi lo về đường sinh-dục, mới mắc ra mủ nhiều, buổi túc đau-dòn, uống thuốc lậu số 19 chỉ trong 12 tiếng đồng hồ là nhẹ ngay lập tức, giá mỗi ve 0\$60. Còn người đã thành kinh nién, đi tiểu vẫn đục, có chất như tơ chuối, hay sáng ra eòn tí mủ (chroniques, filaments, gouttes militaires) thì uống thuốc số 20 cũng 0\$60 một ve, sẽ khỏi hết những chứng ấy. Giang-mai (tim-la) phát hạch lở-loét, cù định thiên pháo, uống thuốc giang-mai con Phung sẽ chóng khỏi chắc-chắn giá 1\$00 một ve. Đau dạ-dày (bao tử) ăn không tiêu, no hơi hay ợ, ngầm ngầm đau bụng, thì chỉ uống thuốc đau dạ-dày con Phung giá 0\$40 một gói là khỏi tuyệt những chứng ấy, ở hiệu chính Hanoi và nhà Nguyễn-thị-Kính ở Saigon có nhận được nhiều giấy khen, có ông lang chuyên môn chữa ho lao khái huyết kiển hiệu như thần.

KIM-HƯNG DƯỢC-PHÒNG

81 — Route de Hué — HANOI

Đại-lý: Haiphong 130 Rue Paul Doumer, — Namdinh 28 Rue Champeaux, Hongay 60 Rue Marché — Vinh 44 Rue Maréchal Foch — Thanh-Hóa 32 Grand' Rue — Tourane Quang cư Quai Courbet — Saigon Nguyễn-thị-Kính 30 Rue Garros — Dacao 150 Rue Albert 1er — Cholon Dòn huân đường R. Cây mai 35 — Đac-hiệu maison Dược yên — Socstrang 101-103 Rue Daingai — Imp. Lý-công-Quân.

ÔM VUA RA HÀ-NỘI

ít sê có nhiều người về nghinh hánh-giá và ngoạn phong-cảnh dắt «ngàn năm văn-vật» này.

Nhung lấy ai là người tri-thứa è dận dường, hay chỉ tin ở bọn hu-xe...?!

Mà tôi xin nói thật: Đến ngay gười chôn rau cắt rốn ở Hà-ni, vị tất đã mấy người hiểu cả như: Lịch-sử, Địa-dư, hong-cảnh, Chính-trị, Giáo-dục, ản-hóa, Tôn-giáo, Phong-tục, các i, Y-té, Thương-mại, Kỹ-nghệ, hu-lạc bộ, Bản-đồ mới, Bản-đồ , Hình-ảnh, Lnật di đường và ết Vi-cảnh. Lại có đủ chỗ ở và le-phón của các nhà buôn cùng ic sở. Các quán sô lá quán bìp, i cắp, các khố ở Hanoi v.v... ày trong nhịp Vua ra sẽ bán cuốn ịch «Nói về Thành-phố Hà-nội» ài Hai-hào (0\$20) từ nay đến 10 áng chạp lày tại nhà xuất-bản: HẬT-NAM THƯ-QUÁN 104 Hàng ai Hanoi. Ở xa thêm cước ường 0\$05.

TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố Hàng Đào, Hanoi.

Tiệm chính BOMBAY 89 hàng Khay đã nhận được ở Hong-kong — Đoạn Thương-hải toàn to — Nhung den may áo các bà — Satin tuyết nhung — Satin souple Nhung Ánh-sáng hoa và chon các màu. Gấm — Satin thêu Kim-Tiến và chỉ tơ các màu. Còn nhiều hàng lâ nữa.



Sữa

NESTLÉ

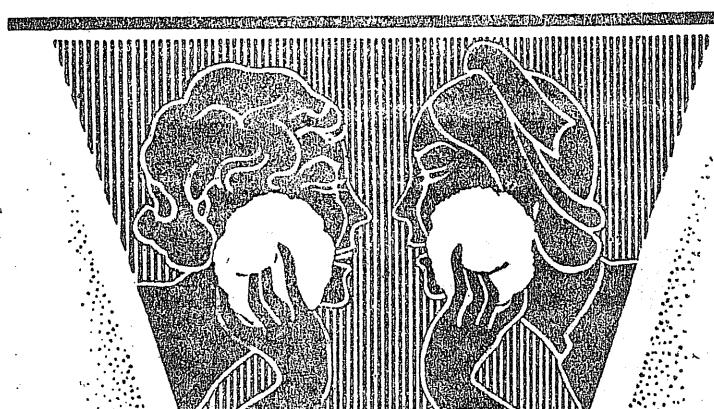
Hiệu CON CHIM

Sức khỏe của trẻ con

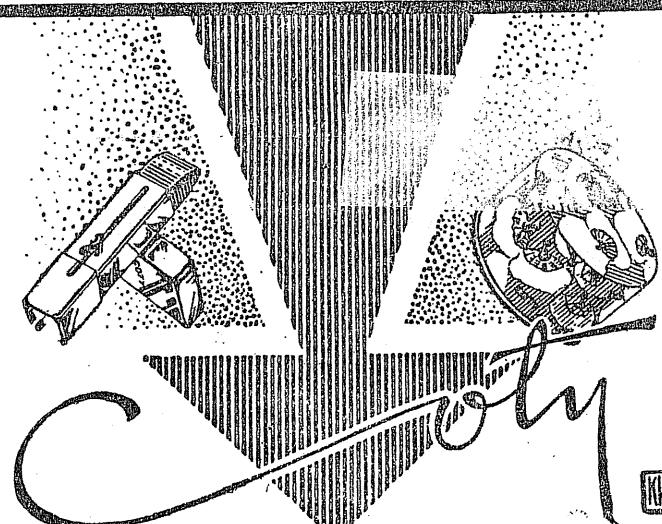
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v.v...

ở TRUNG-KỲ, BẮC-KỲ và CAO-MÊN



KHẨU HẤP CÁC CƠ KHÍ CÁC ĐIỂM
LỰC CHIẾU HƯỚNG CỦA ĐỘNG PHẨM
SẢN PHẨM HỘ GIA ĐÌNH



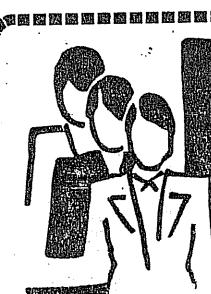
ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN RONDON & CO LTD 21, RUE JULES FERRY, HAIPHONG
18, BẮC SÔNG-KHANH HANOI

ĐÔ-HU'U-HIẾU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS

N° 41 Rue du Chanvre

Coupe et façons impeccables et soignées adaptées à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants



Ai cần tìm thầy chạy thuốc ???

Chúng tôi xin lấy lòng thành-thực mà giới-thiệu cùng bà con một vị danh-sư là Ông HUÀ-GIA-NGƯ, chủ hiên bào-chế THIỀN-HOA-ĐƯỜNG ở số nhà 20 phố Hàng Đường Hanoi. Ông HUÀ-GIA-NGƯ làm thuốc tại Hanoi đã 6, 7 năm nay, cái tài xem bệnh chữa thuốc, cái đức trọng nghĩa khinh tài của ông, chắc bà con cũng từng nghe tiếng. Nay muốn cho nhà bệnh được thêm phần tiện lợi, ông mới mở ra hiệu bào-chế THIỀN-HOA-ĐƯỜNG này. Ai muốn bắt mạch xin đơn đến lúc nào cũng được, không hạn giờ khắc và cũng không mất tiền nong chi cả. Còn thuốc của hiên ông thì bào-chế đúng phép, tính giá phải chăng và một điều tốt nhất là không hề làm sự giả-dối. Hiện ấy là có bán đủ các thứ thuốc cao đơn hoàn tán của các nhà danh-giá: và những thuốc kinh-nghiêm về khoa phụ-nữ do tay ông chế ra, như thuốc điều kinh chung-tử, thuốc bách đổi (tục gọi là bệnh khí-hư), thuốc sản-hậu vân vân.... Chả dám nói là hiệu-nghiêm như thần, nhưng thực mắt chúng tôi đã từng thấy nhiều người uống mà khỏi bệnh. Vậy tướng bà con nên lưu ý đến phòng lúc cần dùng.

Phạm-bá-Rong, tuân-phủ huu-trí.

Lê-huy-Trước, án-sát huu-trí.

Cát-văn-Tấn, tri-phủ huu-trí Vĩnh-yên.

Nguyễn-kim-Viết, tham-tá tòa kiêm-duyet.

Bùi-dan-Quế, phán-sự Tòa-án Hanoi.

Nguyễn-xuân-Luy, thông-phán Thống-sử Hanoi.

Trần-văn-Long, phán-sự Tòa-án Hanoi.

Lương-tân-Nguyễn, Commis Greffier Hanoi.

Đặng-trần-Cư, thông-phán Tòa-án Hanoi.

Nguyễn-văn-Hanh, — id —

Nguyễn-huy-Quyền, — id —

Trần-hữu-Bình, thông-phán Tòa-án Hanoi.

Trần-hữu-Phương, — id —

Lê-văn-Nguyễn, Travaux Publics Hanoi.

Phạm-gia-Kiên, Agent technique Hanoi.

Lê-thuận-Khoát.

Tề-Ný, Hoàng-quang-Thịnh.

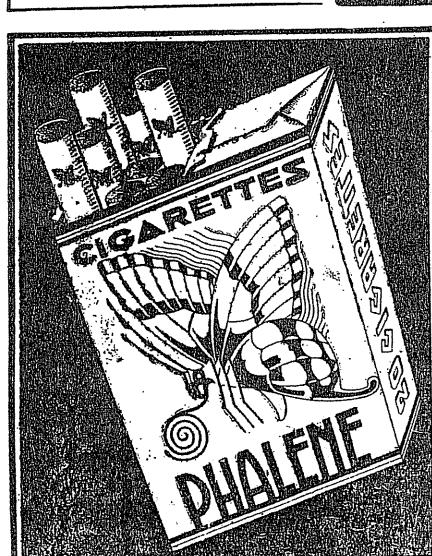
Tạ-duy-Tư, 12 phè Bờ-Hồ Hanoi.

Lê-dinh-Thang, đốc-học.

Nguyễn-gia-Phụng, Gouvernement Général Hanoi.

Lê-Binh, phán-sự tòa Viện-báo Hanoi

Phạm-hữu-Ninh, đốc-học.



Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngọt và thơm, hút không ráo cỏ.

Nếu khi ngứa mắt, hay mắt đỏ, mà giờ lây hai giọt thuốc đau mắt
COLLYRE JAUNE của bác-sí CAZAUX vào mắt, như hình
theo đây thi tự khắc tránh khỏi được bệnh đau mắt.



Nhà nào cũng cần phải trữ sẵn một lọ thuốc đau mắt **COLLYRE JAUNE** của bác-sí CAZAUX.

Chớ mua lầm những thứ thuốc giả hiệu, chẳng ăn thua gì
lại nguy hiểm nữa.

Thuốc đau mắt

COLLYRE JAUNE

của bác-sí CAZAUX.

có bán ở các hiệu bào-chế lớn, và ở hiệu

CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, HANOI

BROUSMICHE

36, Bd Paul-Bert, HAIPHONG